



Chapter 5.

Xây dựng **Web Server**

NGUYỄN THÀNH THỦY

BM. Tin học quản lý

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

Email: thuynt@due.edu.vn

5.1 Tổng quan về IIS 7.0 (1)

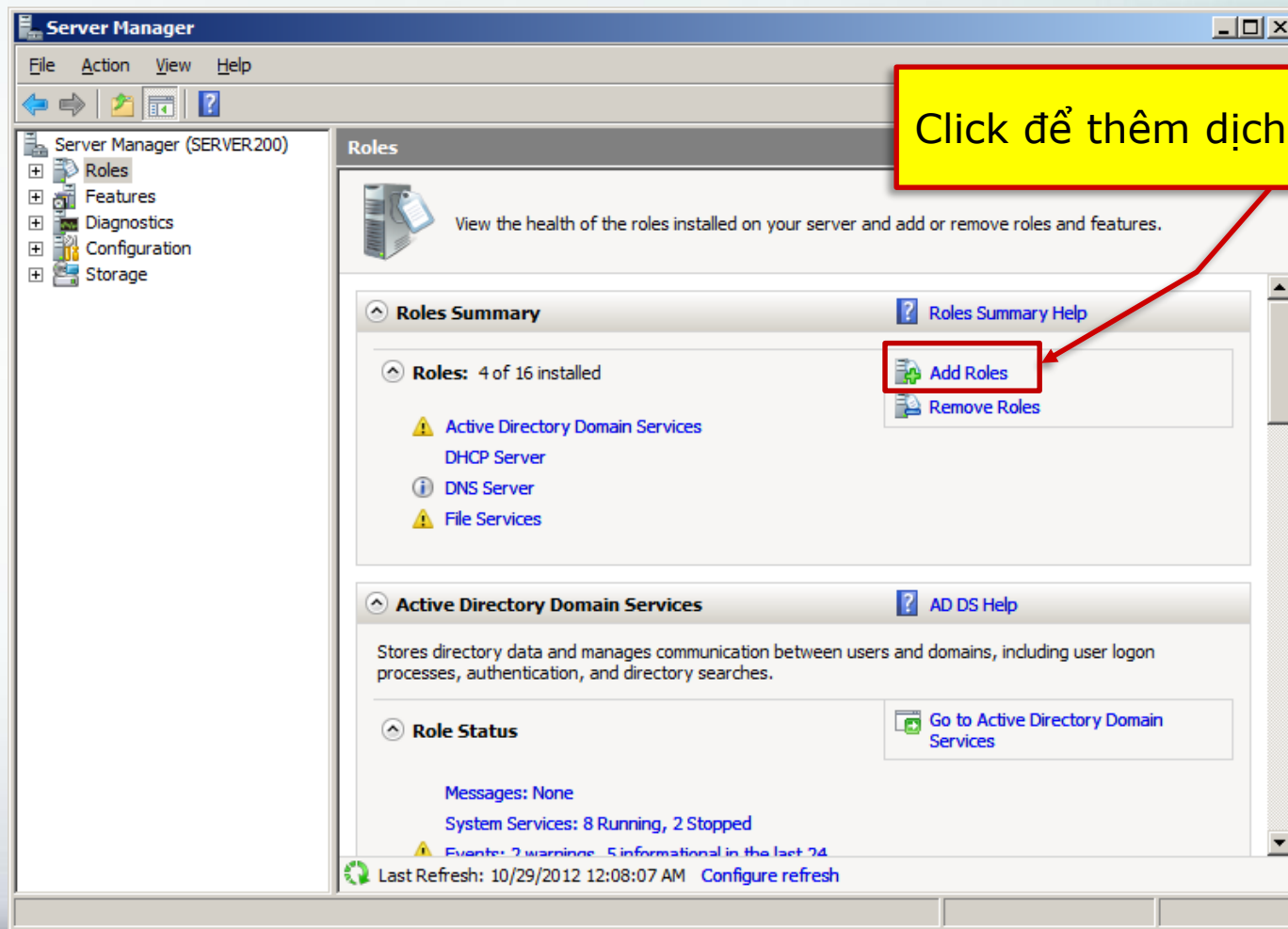
- ❖ **IIS: Internet Information Services**
- ❖ IIS có vai trò là một dịch vụ web, cho phép triển khai web server phục vụ các ứng dụng web.
- ❖ IIS có hai phiên bản: phiên bản chạy trên HĐH Client và phiên bản chạy trên HĐH Server.

5.1 Tổng quan về IIS 7.0 (2)

- ❖ IIS 7.0 là phiên bản IIS được tích hợp trên HĐH Windows 2008 Server, được phát triển theo hướng module, giúp kế thừa những phiên bản cũ và tăng tính bảo mật và ổn định.
- ❖ Các khả năng mới của IIS 7.0 được tăng cường:
 - Bảo mật
 - Khả năng mở rộng
 - Cấu hình và triển khai
 - Quản trị và chuẩn đoán
 - Hiệu suất

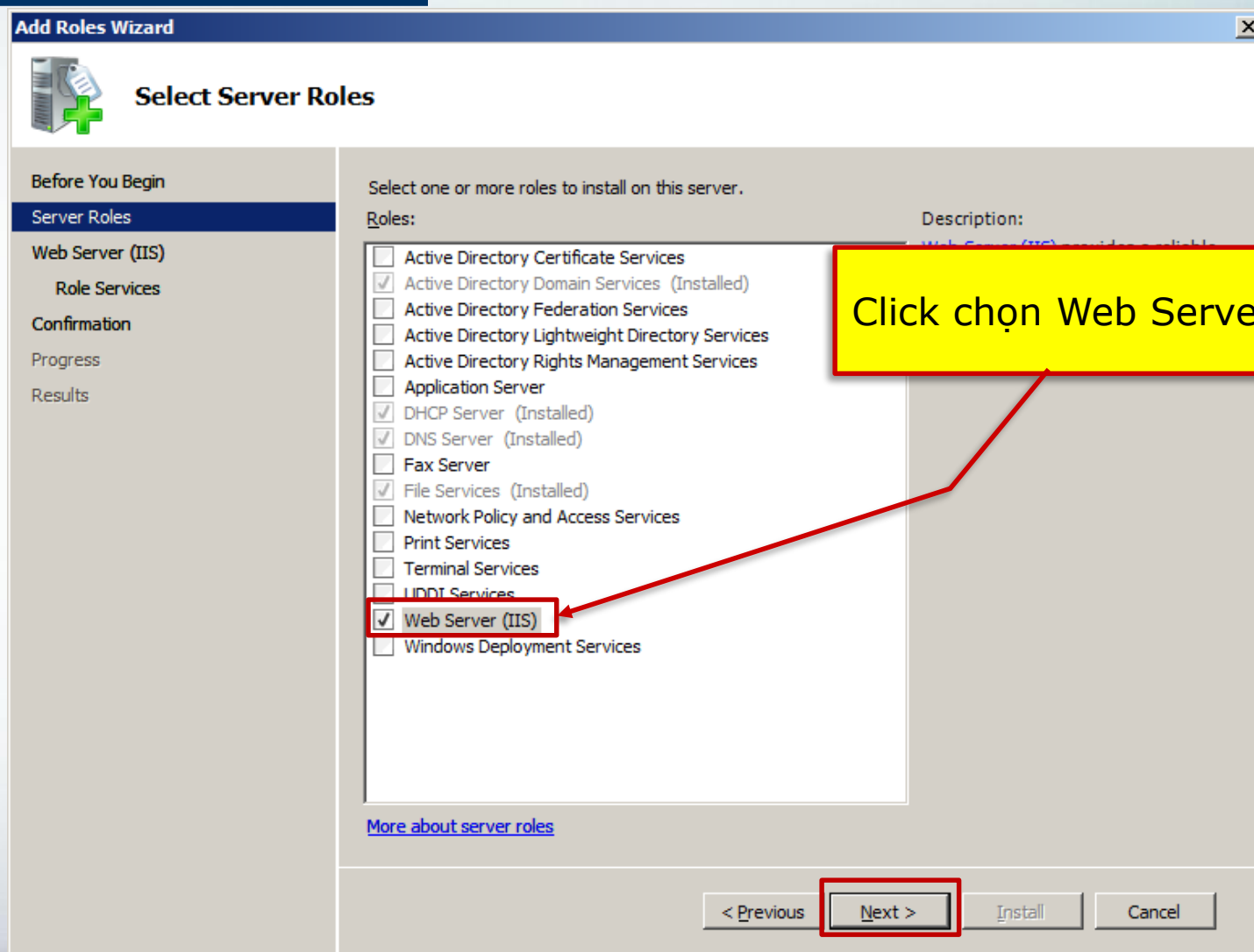
5.2 Cài đặt IIS 7.0 (1)

❖ Vào **Server Manager** → **Roles Summary** → **Add Roles**

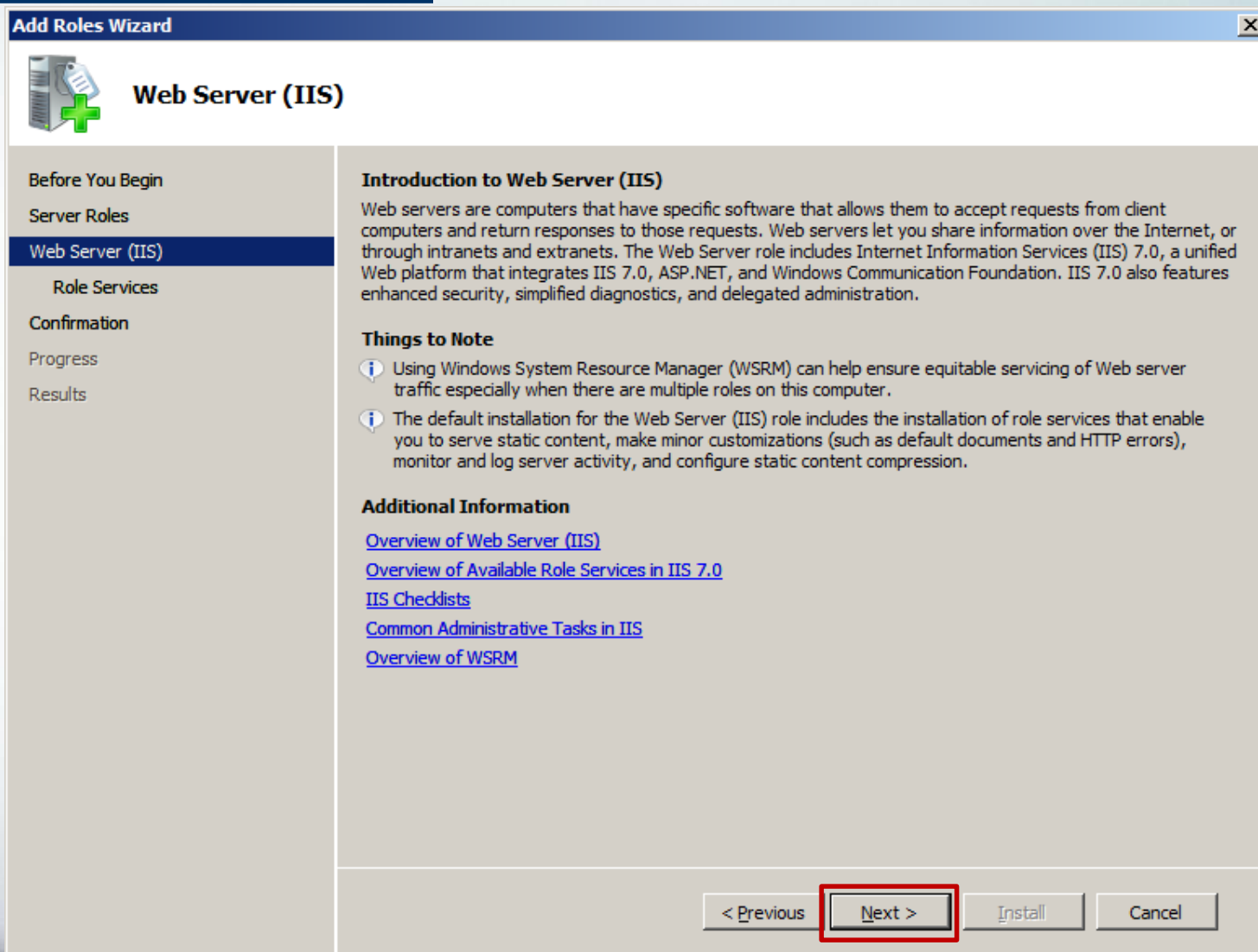


Click để thêm dịch vụ IIS

5.2 Cài đặt IIS 7.0 (2)



5.2 Cài đặt IIS 7.0 (3)



5.2 Cài đặt IIS 7.0 (4)

Click chọn những dịch vụ cần cài đặt trong **Web Server**

Add Roles Wizard



Select Role Services

Before You Begin

Server Roles

Web Server (IIS)

Role Services

Confirmation

Progress

Results

Select the role services to install for Web Server (IIS):

Role services:

- ☐ ☒ Web Server
 - ☐ ☒ Common HTTP Features
 - ☒ Static Content
 - ☒ Default Content
 - ☒ Directory Browsing
 - ☒ HTTP Error Reporting
 - ☐ HTTP Redirect
 - ☐ Application Development
 - ☒ ASP
 - ☒ .NET Framework 3.5
 - ☐ ASP.NET
 - ☐ CGI
 - ☒ ISAPI Extensions
 - ☐ ISAPI Filters
 - ☐ Ser...
 - ☐ Health and Diagnostics
 - ☒ HTTP Error Reporting
 - ☐ Log File Web Services
 - ☒ Rec...
 - ☐ Tra...
 - ☐ Cus...
 - ☐ On...

Description:

[ASP.NET](#) provides a server side object oriented programming environment for building Web sites and Web applications using managed code.

Add Roles Wizard



Add role services and features required for ASP.NET?

You cannot install ASP.NET unless the required role services and features are also installed.

Role Services:

- ☐ Web Server (IIS)
 - ☐ Web Server
 - ☐ Application Development
 - ISAPI Extensions
 - ISAPI Filters
 - .NET Extensibility
 - ☐ Windows Process Activation Service
 - .NET Environment

Description:

[Web Server \(IIS\)](#) provides a reliable, manageable, and scalable Web application infrastructure.

Add Required Role Services

Cancel



Why are these role services and features required?

< Previous

Next >


Install

Cancel

5.2 Cài đặt IIS 7.0 (5)


Kiểm tra lại các dịch vụ cần cài đặt bổ sung cho Web Server


Add Roles Wizard


 **Confirm Installation Selections**


Before You Begin
Server Roles
Web Server (IIS)
Role Services
Confirmation
Progress
Results

To install the following roles, role services, or features, click Install.

 2 informational messages below

 This server might need to be restarted after the installation completes.

 **Web Server (IIS)**

 [Find out more about Windows System Resource Manager \(WSRM\) and how it can help optimize CPU usage](#)

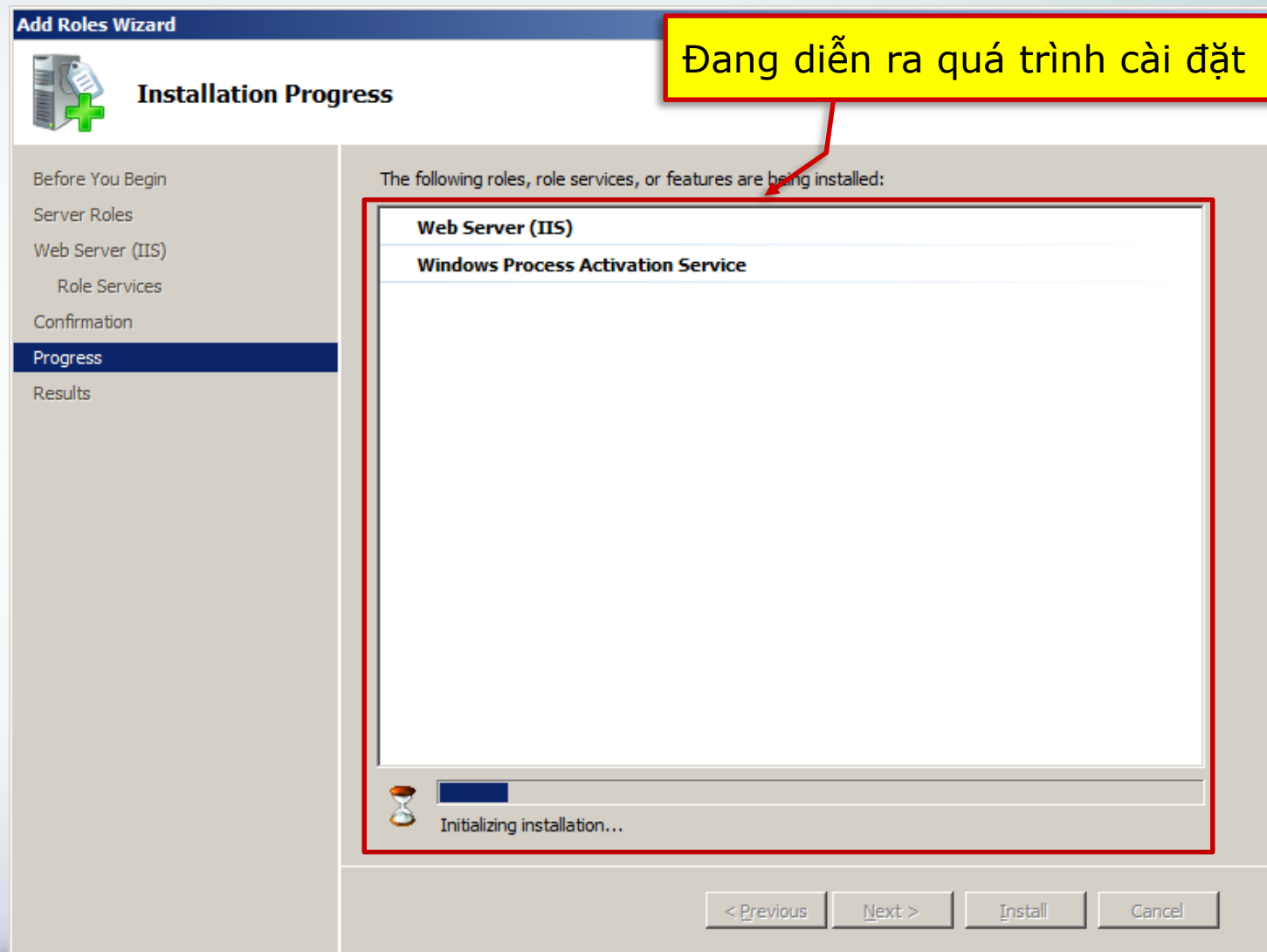
Web Server

- Common HTTP Features
 - Static Content
 - Default Document
 - Directory Browsing
 - HTTP Errors
- Application Development
 - ASP.NET
 - .NET Extensibility
 - ISAPI Extensions
 - ISAPI Filters
- Health and Diagnostics
 - HTTP Logging
 - Request Monitor
- Security
 - Request Filtering

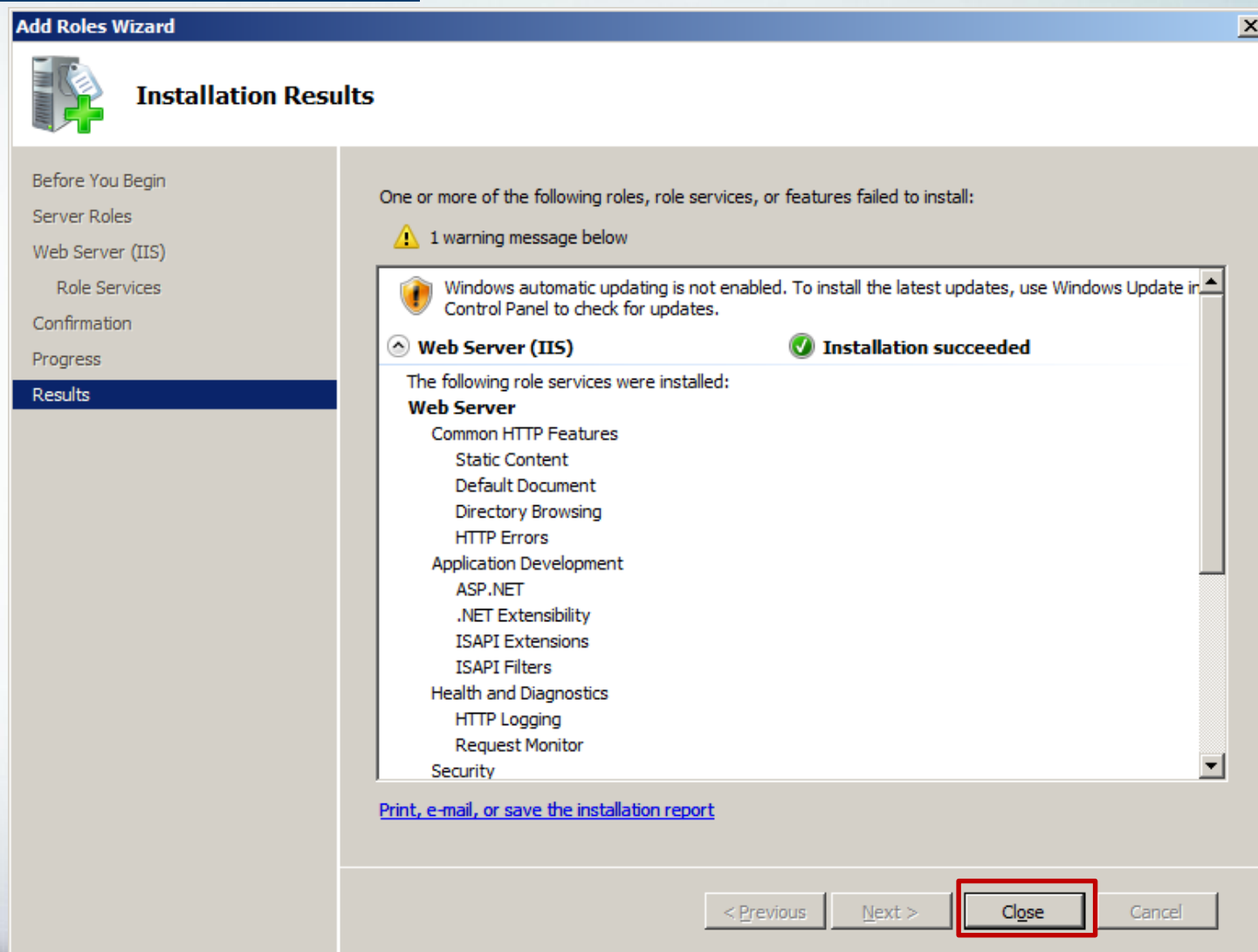
[Print, e-mail, or save this information](#)

< Previous Next > **Install** Cancel

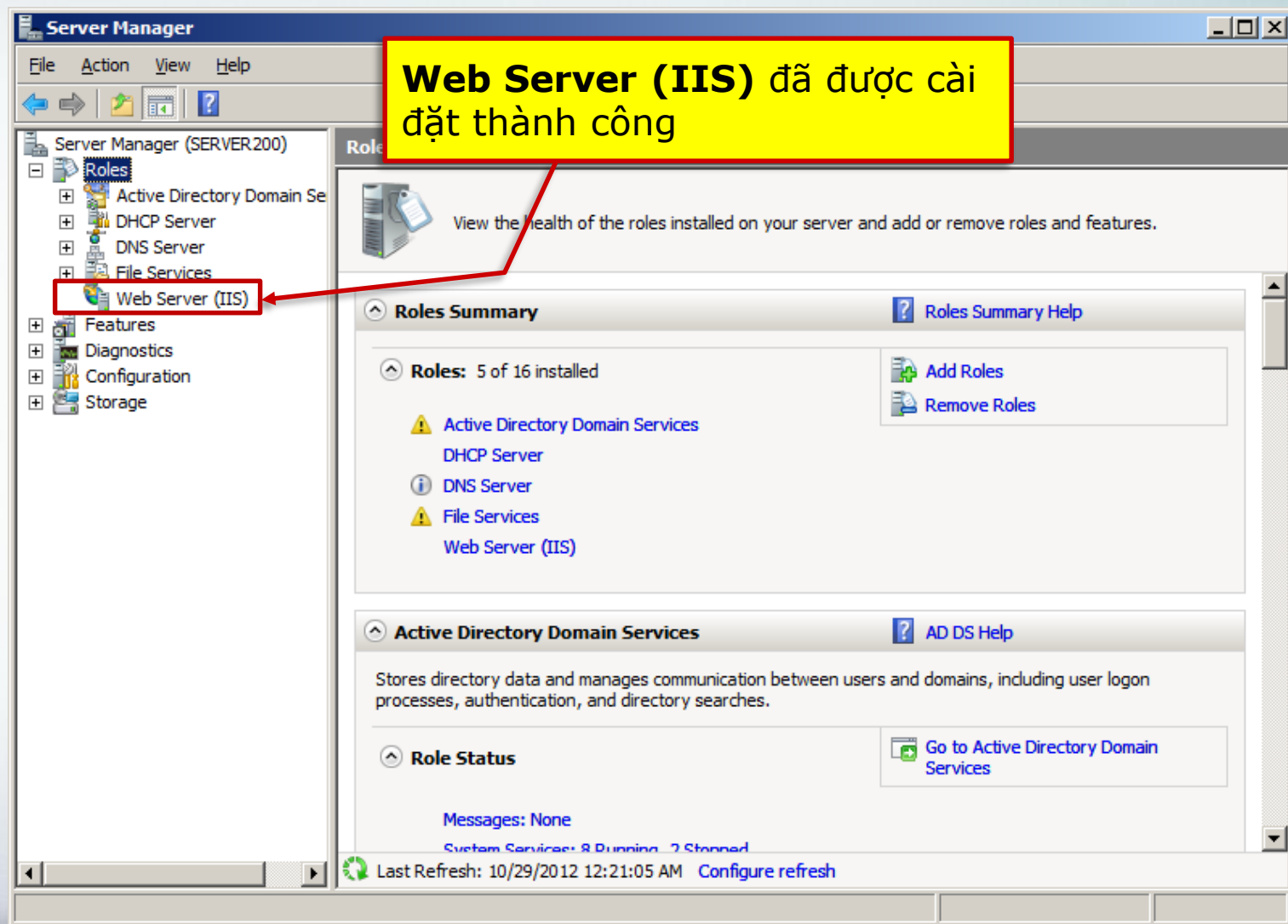
5.2 Cài đặt IIS 7.0 (6)



5.2 Cài đặt IIS 7.0 (7)

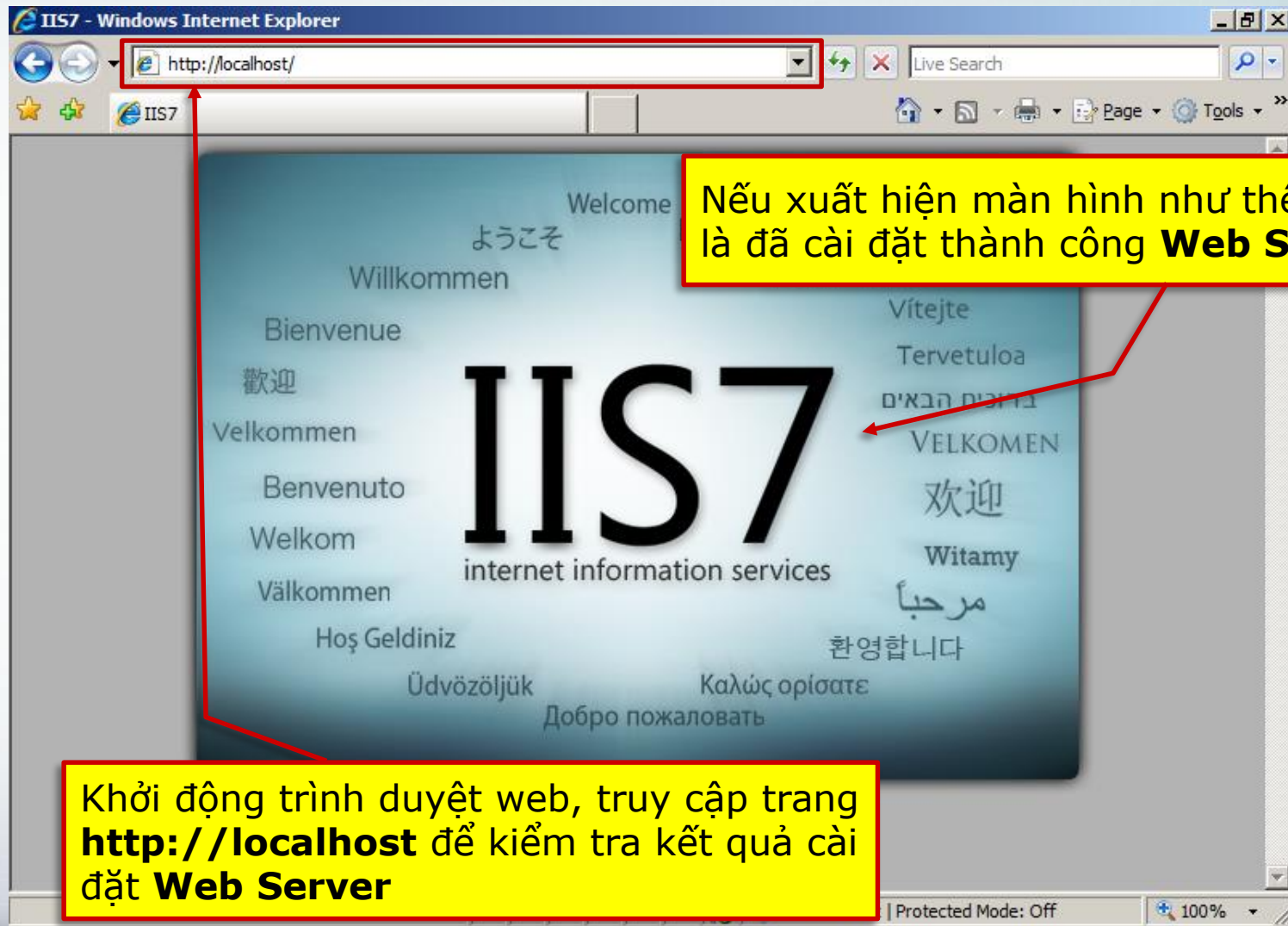


5.2 Cài đặt IIS 7.0 (8)



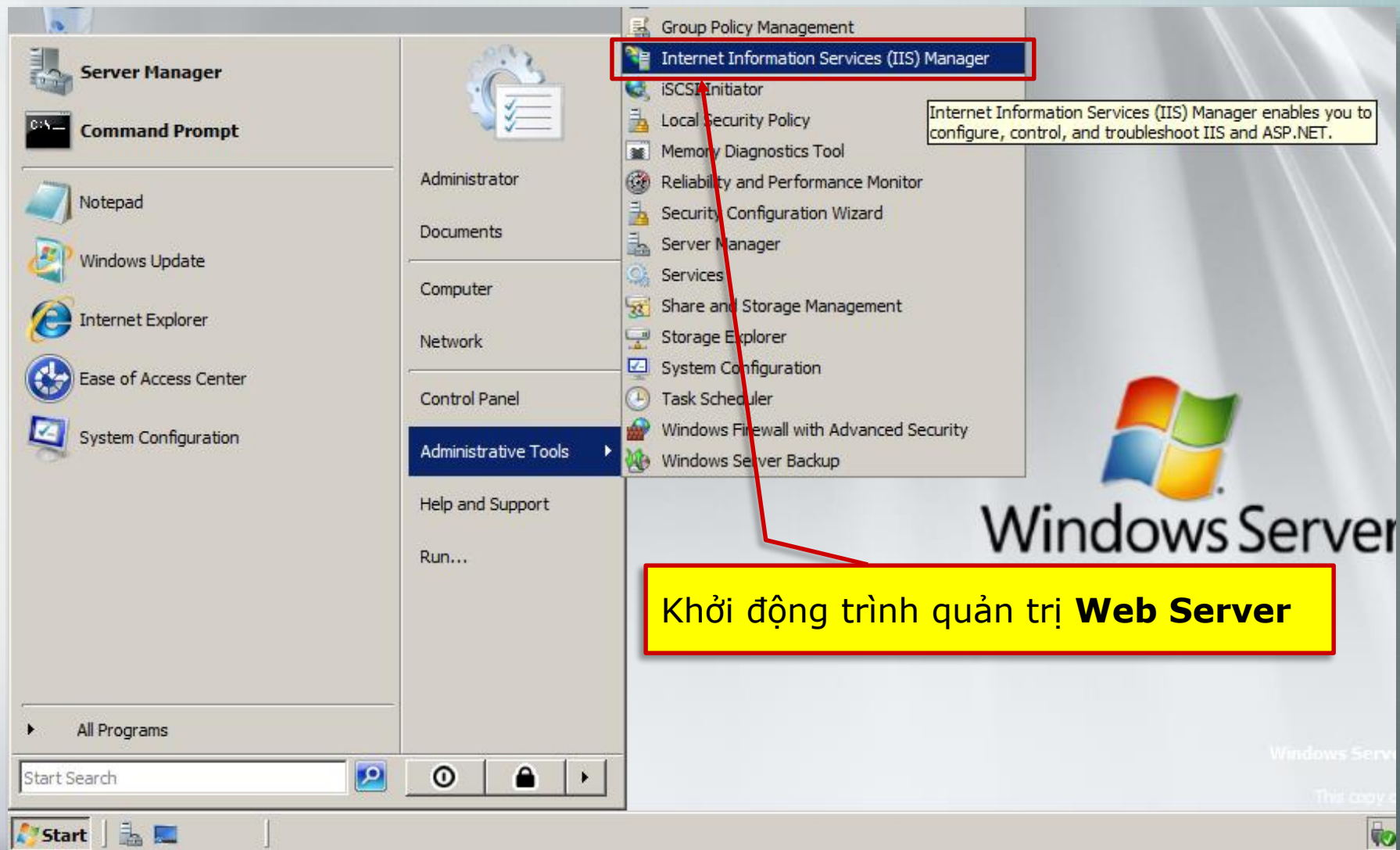
5.2 Cài đặt IIS 7.0 (9)

- Kiểm tra kết quả cài đặt IIS



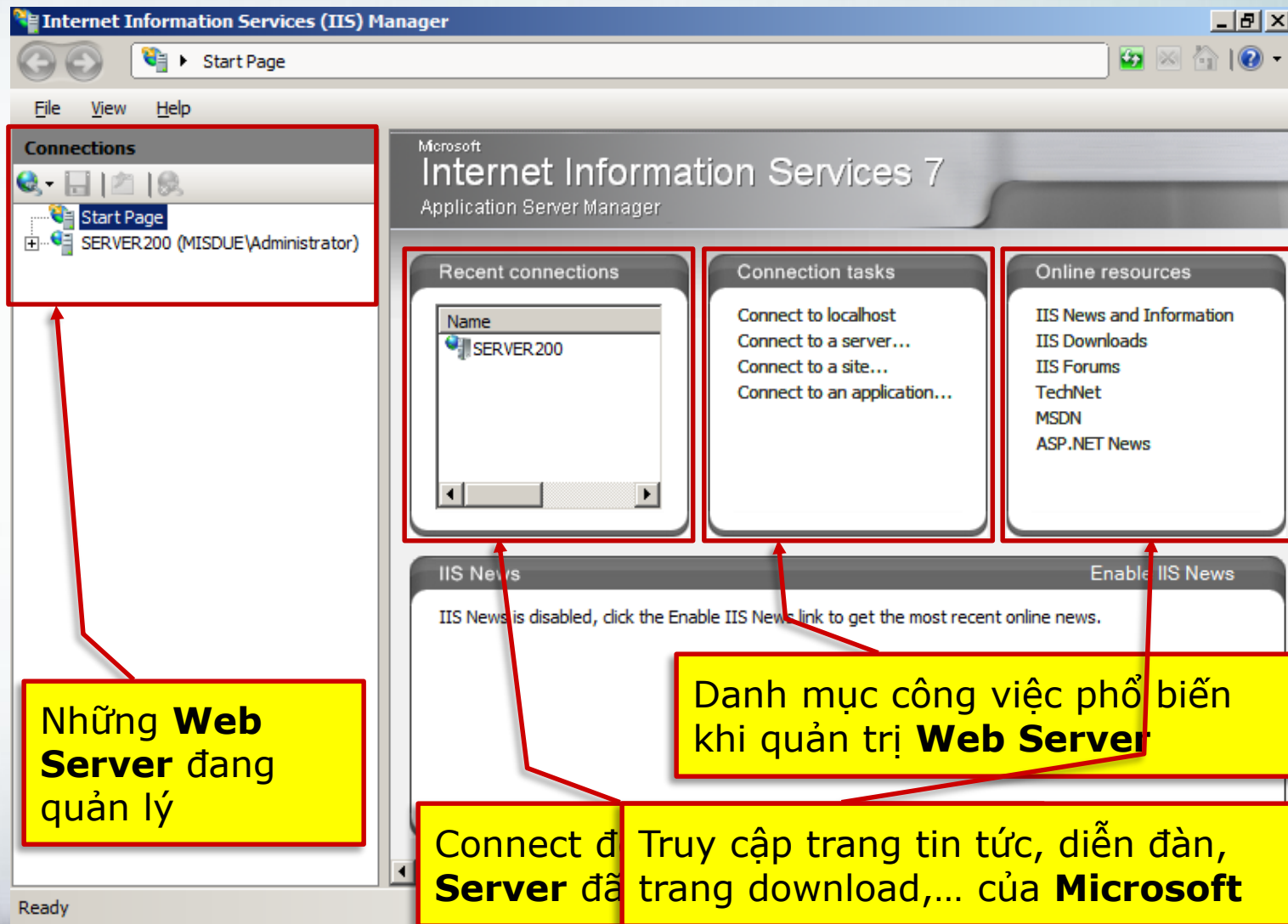
5.3 Quản trị Web Server (1)

- Khởi động trình quản trị IIS



5.3 Quản trị Web Server (2)

- Các thành phần trên trình quản trị IIS



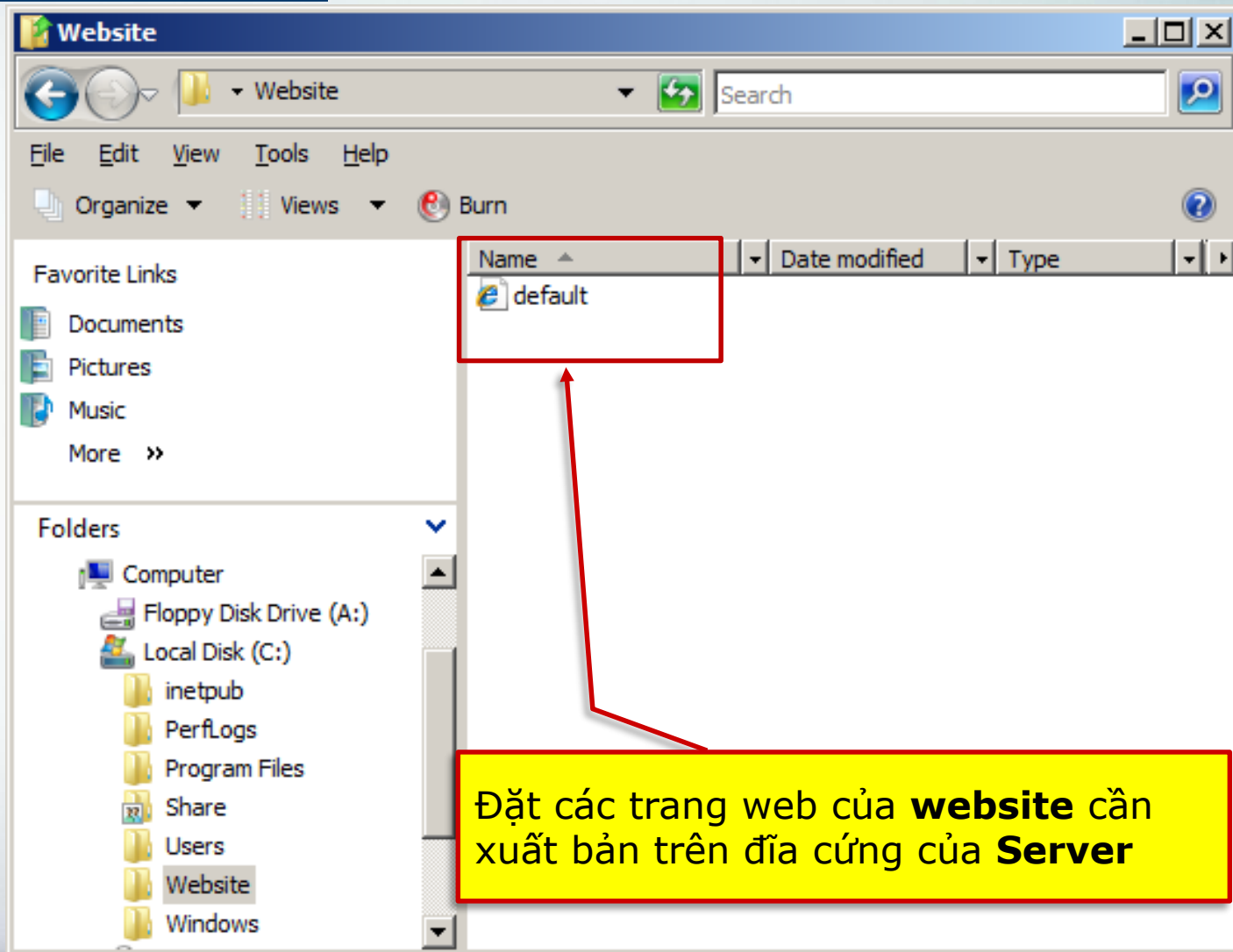
5.3 Quản trị Web Server (3)

- Các thành phần trên trình quản trị IIS



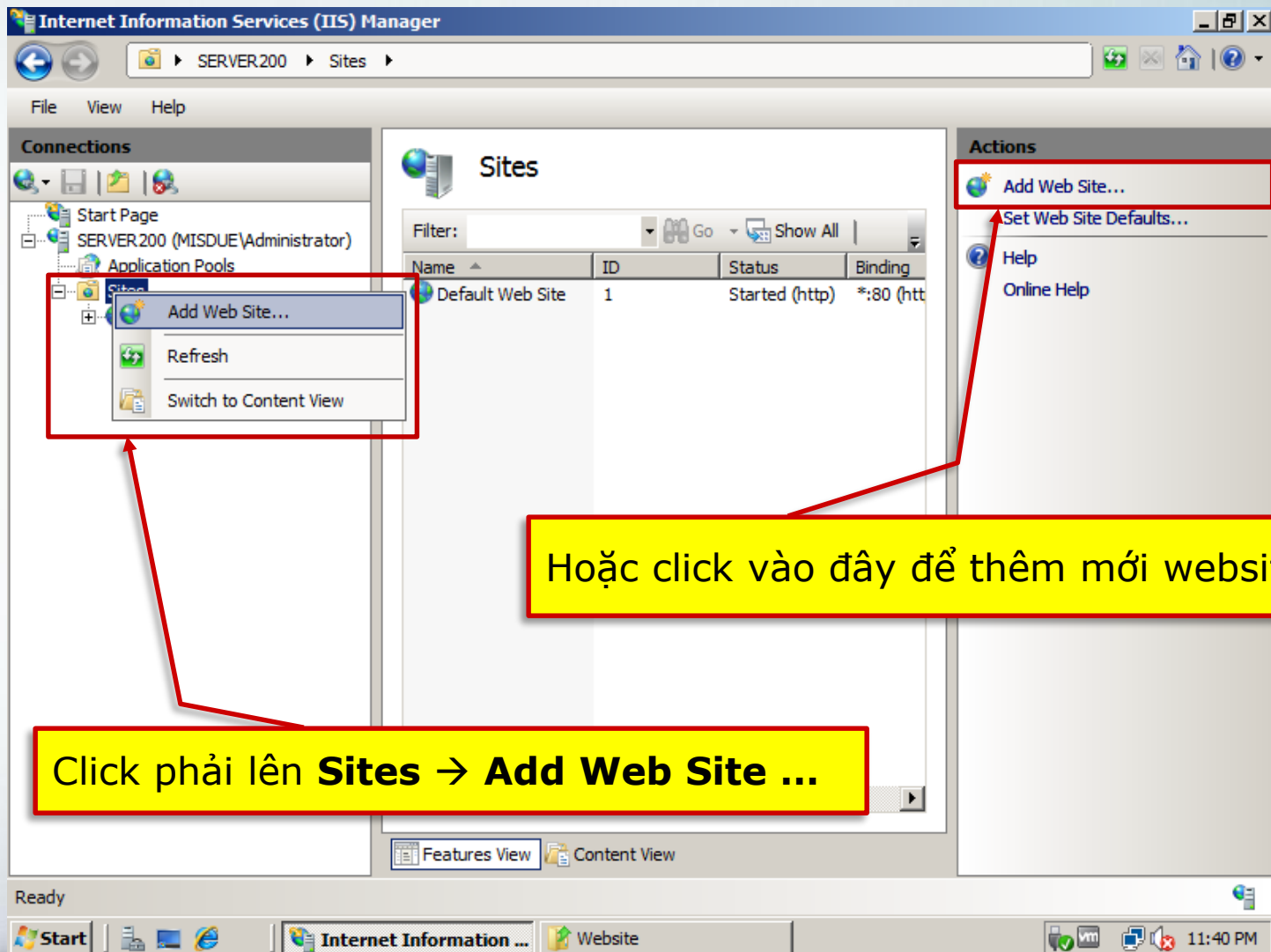
5.4 Cấu hình Site (1)

- Tạo mới 1 website/ trang web cần public



5.4 Cấu hình Site (2)

- Thêm mới một website trong IIS



5.4 Cấu hình Site (3)

- Thêm mới một website trong IIS

The screenshot shows the 'Add Web Site' dialog box with the following fields and values:

- Site name:** Testing
- Application pool:** Testing
- Physical path:** C:\Website\Site_Test
- Binding Type:** http
- IP address:** All Unassigned
- Port:** 80
- Host name:** (empty)
- Start Web site immediately:** ☒

Nhập tên **Website** cần thêm

Nhập đường dẫn hay click nút [...] để chọn thư mục **website**

- **Type:** chọn kiểu giao thức web
- **IP Address:** chọn địa chỉ IP ánh xạ đến website
- **Port:** nhập cổng logic kết đến website

Nhập tên **Domain** cho **website**, để trống nếu không sử dụng **Domain**

5.4 Cấu hình Site (4)

- Thêm mới một website trong IIS

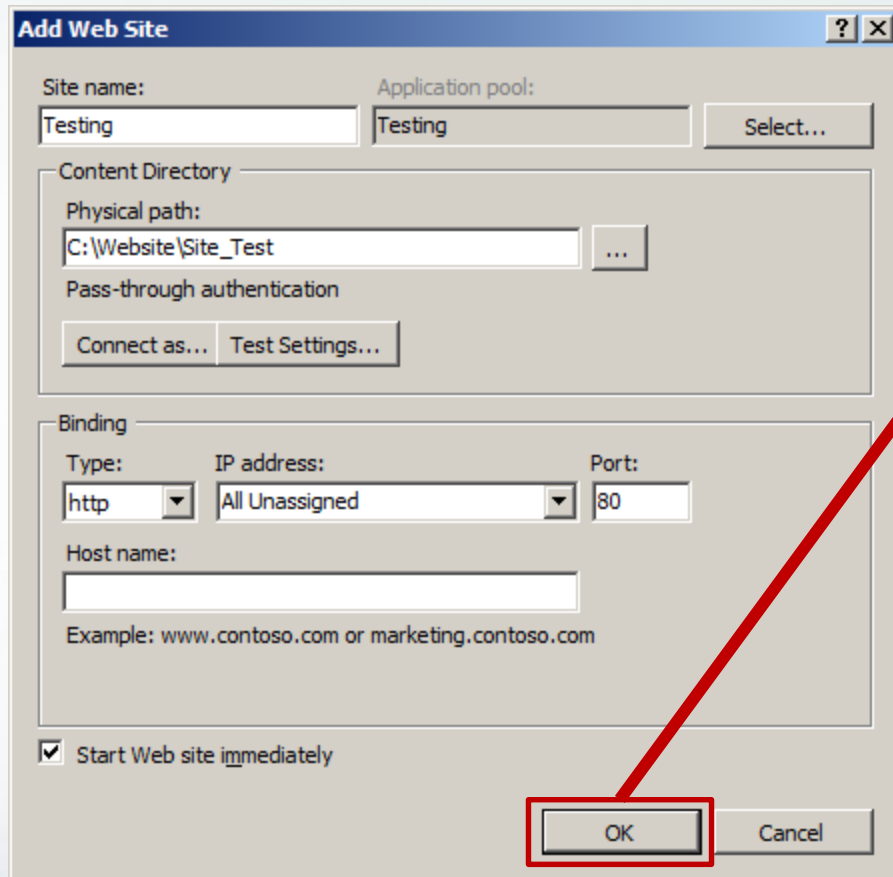
The screenshot shows the 'Add Web Site' dialog box with the following details:

- Site name:** Testing
- Application pool:** Testing
- Content Directory:**
 - Physical path:** C:\Website\Site_Test
 - Pass-through authentication:** Connect as... (highlighted), Test Settings...
- Binding:**
 - Type:** http
 - IP address:** All Unassigned
 - Port:** 80
 - Host name:** (empty)
 - Example:** www.contoso.com or marketing.contoso.com
- Start Web site immediately:** ☒

Trường hợp thư mục web đặt ở một máy tính khác (ngoài máy chủ), **Click Connect as ...** để thiết lập tài khoản để login vào máy ở xa

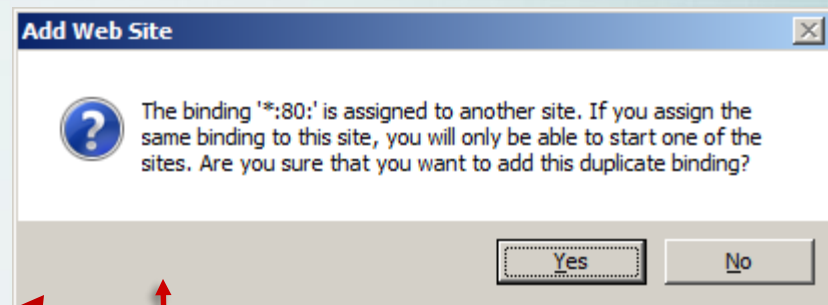
5.4 Cấu hình Site (5)

- Thêm mới một website trong IIS



The 'Add Web Site' dialog box in IIS Manager. It contains the following fields and options:

- Site name: Testing
- Application pool: Testing
- Content Directory:
 - Physical path: C:\Website\Site_Test
 - Pass-through authentication: (unchecked)
 - Connect as... Test Settings...
- Binding:
 - Type: http
 - IP address: All Unassigned
 - Port: 80
 - Host name: (empty)
 - Example: www.contoso.com or marketing.contoso.com
- ☒ Start Web site immediately
- Buttons: OK, Cancel



The 'Add Web Site' dialog box showing a warning message:

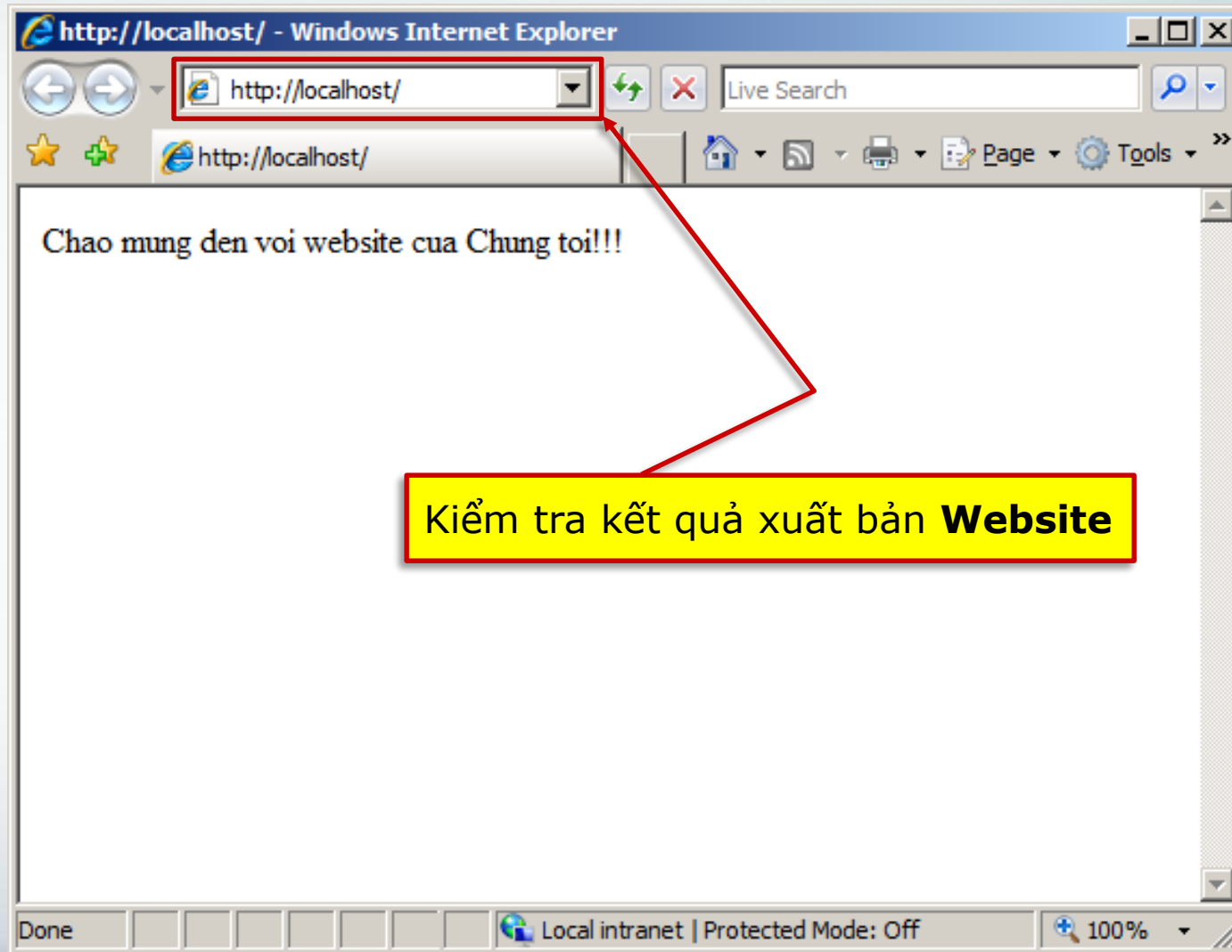
The binding '*:80:' is assigned to another site. If you assign the same binding to this site, you will only be able to start one of the sites. Are you sure that you want to add this duplicate binding?

Buttons: Yes, No

Trường hợp **cổng Logic** trùng với 1 website khác thì hệ thống sẽ thông báo lỗi. Nếu vẫn muốn sử dụng cổng này thì cần **Stop website** đang sở hữu cổng tương ứng.

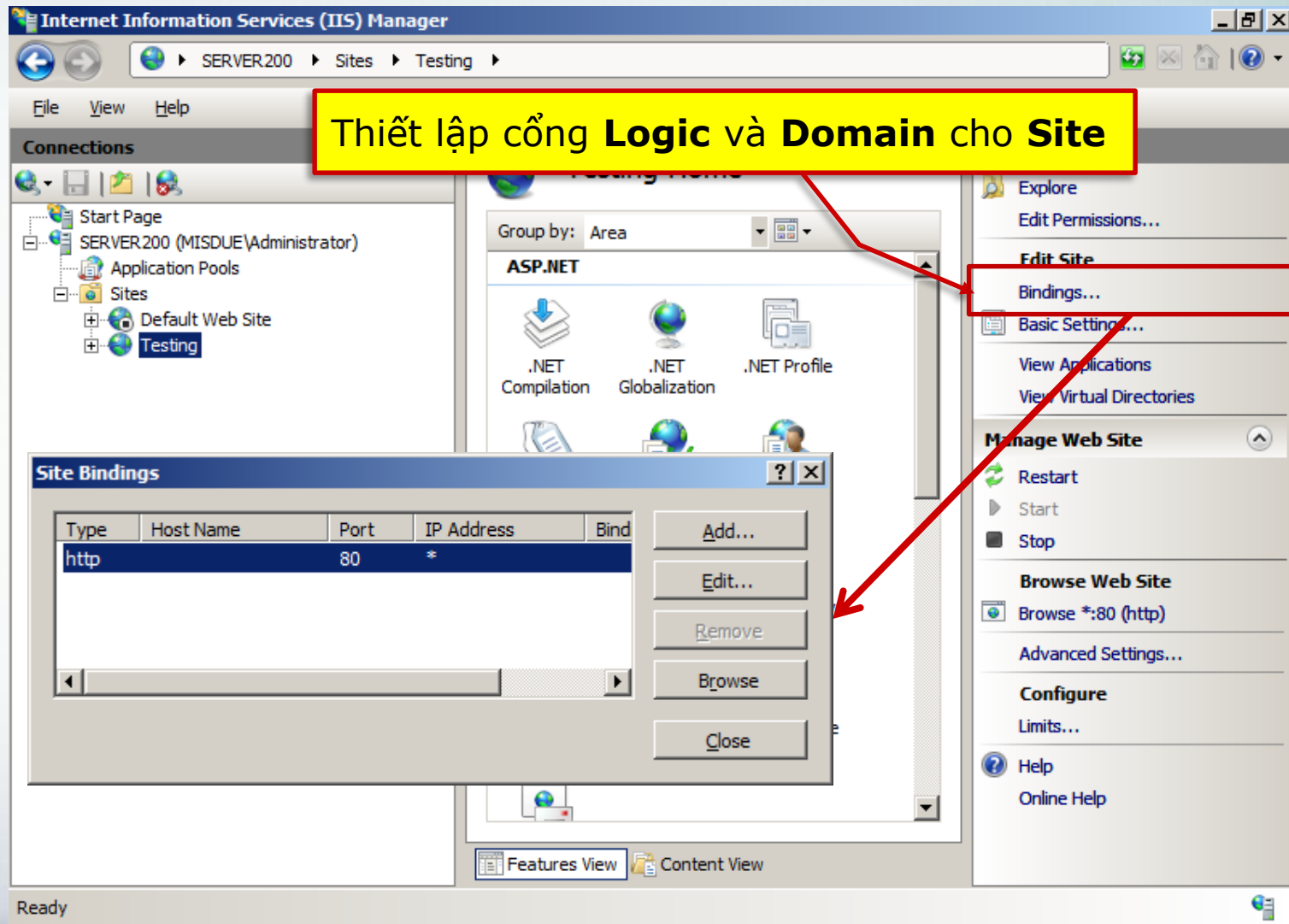
5.4 Cấu hình Site (6)

- Thêm mới một website trong IIS



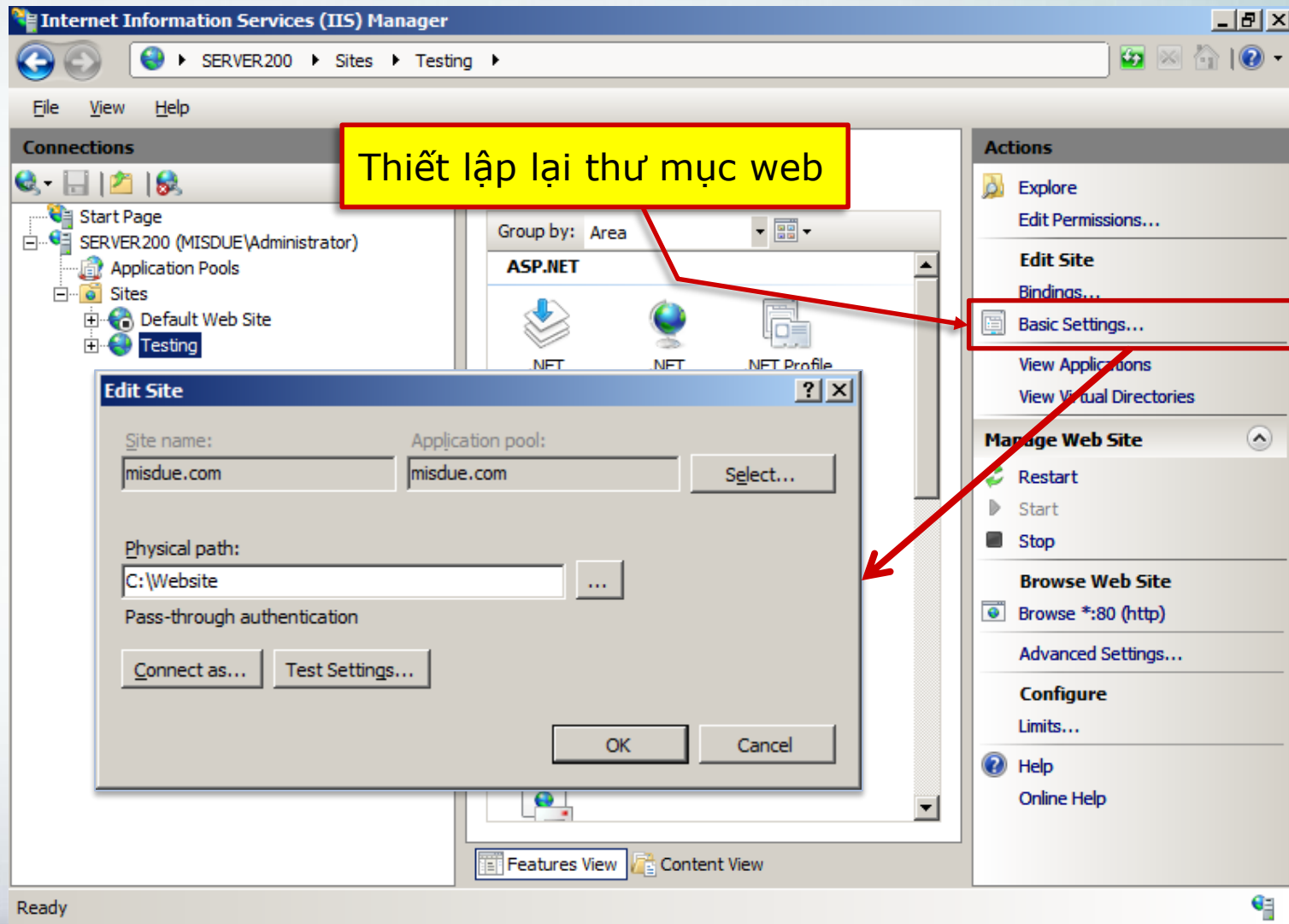
5.4 Cấu hình Site (6)

- Điều chỉnh cấu hình site



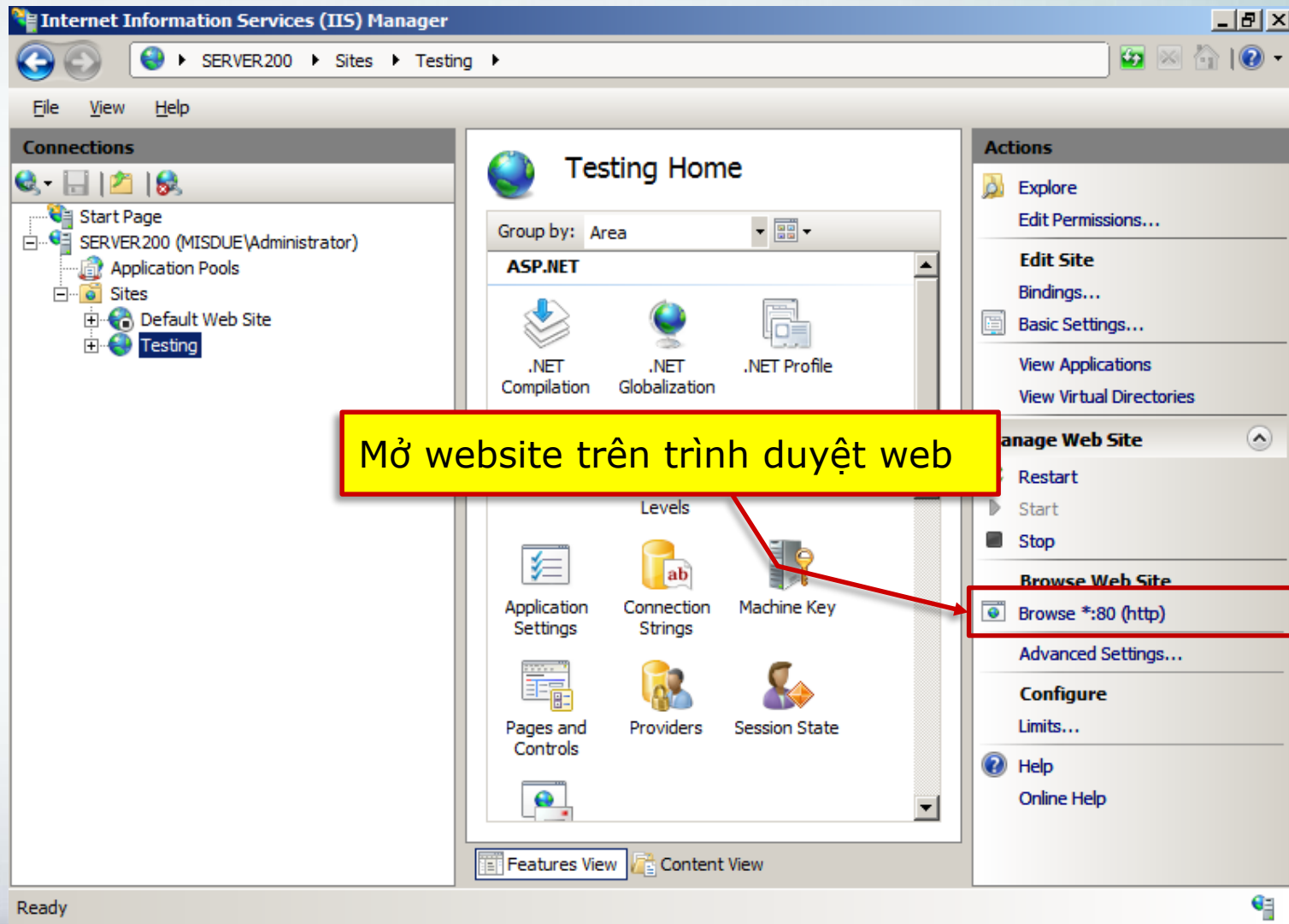
5.4 Cấu hình Site (7)

- Điều chỉnh cấu hình site



5.4 Cấu hình Site (8)

- Điều chỉnh cấu hình site



5.4 Cấu hình Site (9)

- Điều chỉnh cấu hình site

The image shows two side-by-side windows from the Microsoft Management Console (MMC) for Internet Information Services (IIS). The left window is the 'Advanced Settings' dialog box, and the right window is the 'Actions' pane.

Advanced Settings Dialog Box:

- General Tab:**
 - Application Pool: misdue.com
 - Bindings: http*:80:
 - ID: 2
 - Name: misdue.com
 - Physical Path: C:\Website (highlighted with a red box and an arrow pointing to the 'Thiết lập thư mục website' annotation)
 - Physical Path Credentials: (empty)
 - Physical Path Credentials Logon Type: ClearText
 - Start Automatically: True
- Behavior Tab:**
 - Connection Limits (highlighted with a red box and an arrow pointing to the 'Thiết lập giới hạn băng thông cho website' annotation):**
 - Connection Time-out (seconds): 120
 - Maximum Bandwidth (Bytes/second): 4294967295
 - Maximum Concurrent Connections: 4294967295
 - Enabled Protocols: http

Actions Pane:

- Explore
- Edit Permissions...
- Edit Site
- View Virtual Directories
- Manage Web Site:**
 - Restart
 - Start
 - Stop
- Browse Web Site:**
 - Browse *:80 (http)
 - Advanced Settings... (highlighted with a red box and an arrow pointing to the 'Thiết lập cho Website' annotation)
- Configure:**
 - Limits...
- Help
- Online Help

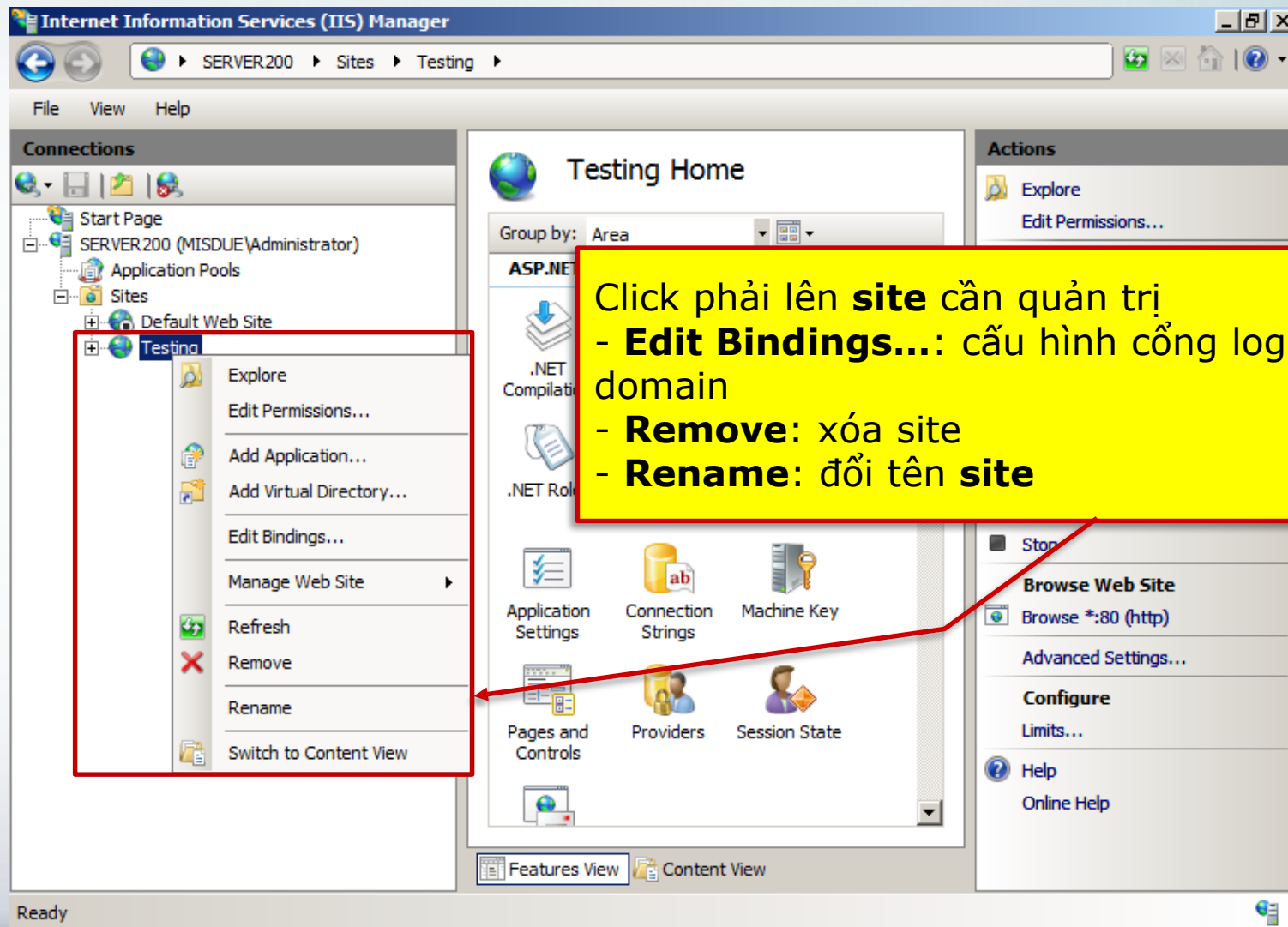
Thiết lập thư mục website

Thiết lập giới hạn băng thông cho website

Thiết lập cho Website

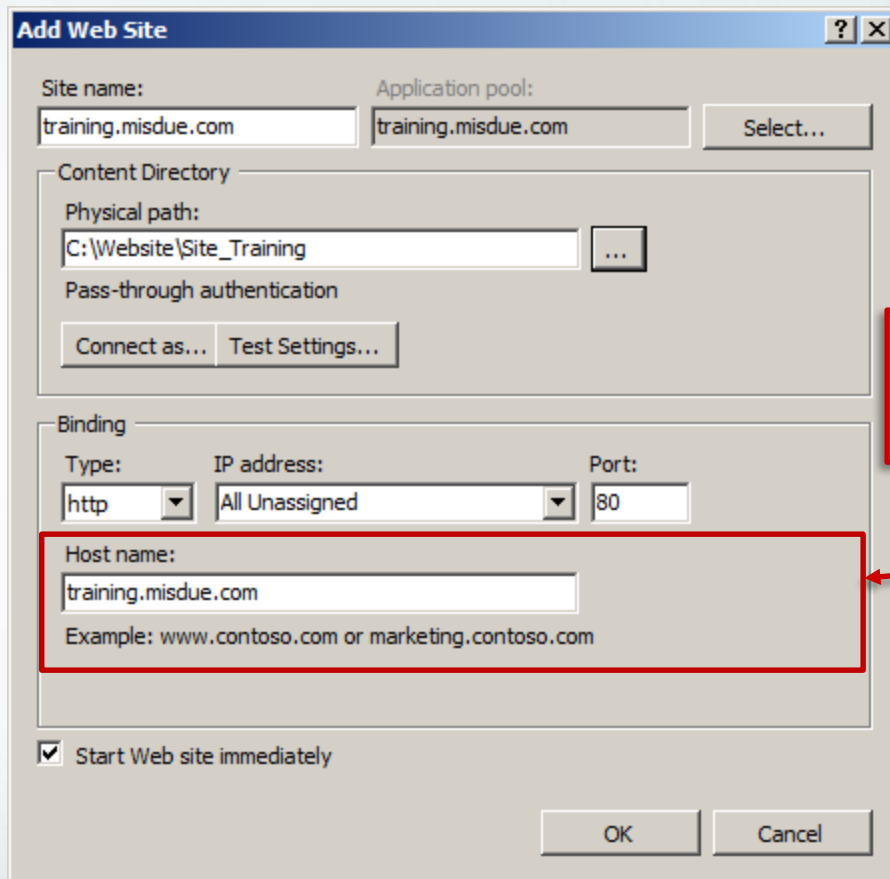
5.4 Cấu hình Site (10)

- Điều chỉnh cấu hình site



5.5 Cấu hình SubDomain (1)

- Khai báo tên miền Subdomain



Add Web Site

Site name: Application pool:

Content Directory

Physical path:

Pass-through authentication

Binding

Type: IP address: Port:

Host name:

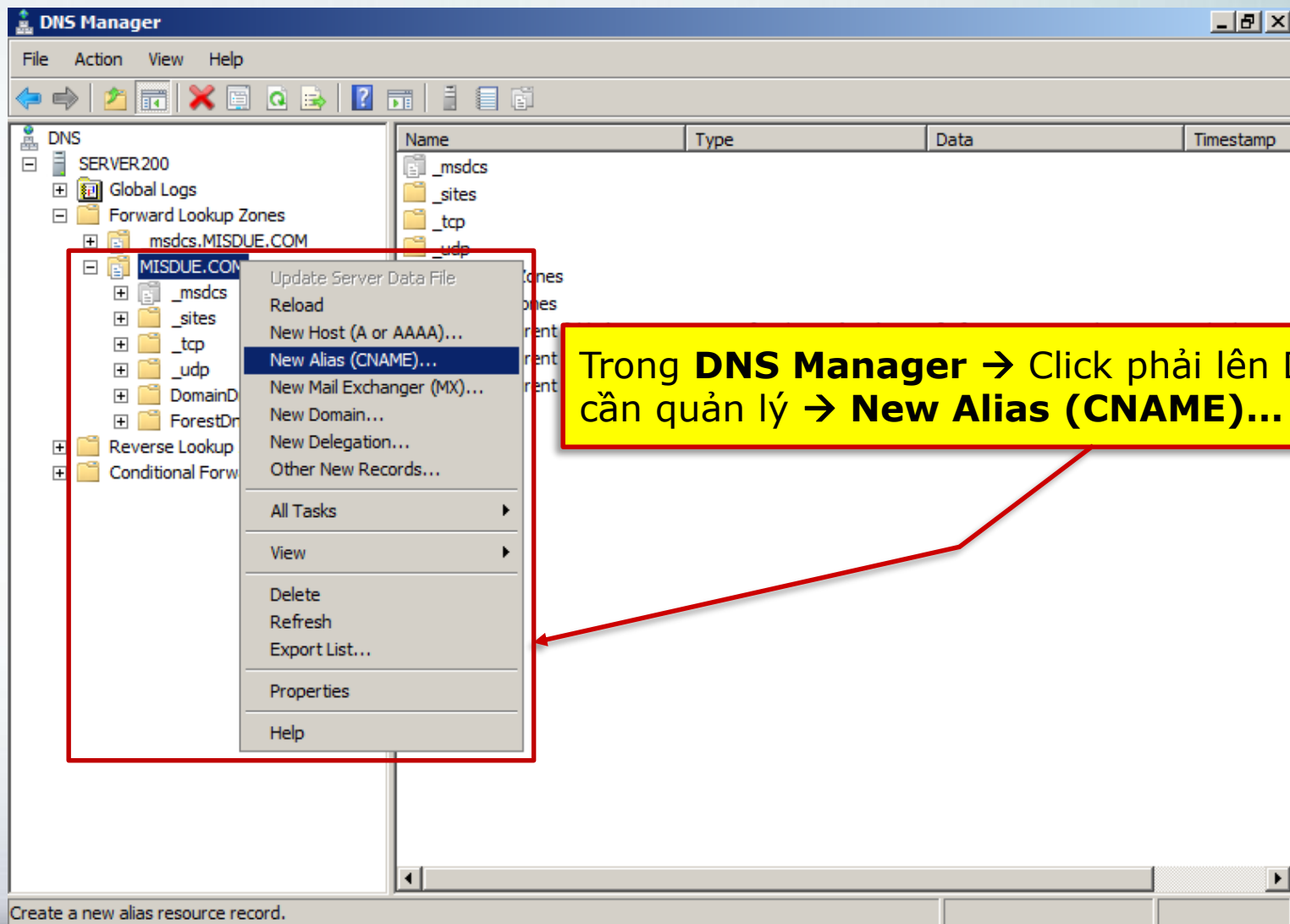
Example: www.contoso.com or marketing.contoso.com

☒ Start Web site immediately

Nhập tên **SubDomain** (tên miền cấp 2) cho **site**

5.5 Cấu hình SubDomain (2)

- Khai báo tên miền Subdomain trong DNS



5.5 Cấu hình SubDomain (3)

- Khai báo tên miền Subdomain trong DNS

New Resource Record

Alias (CNAME)

Alias name (uses parent domain if left blank):
training

Fully qualified domain name (FQDN):
training.MISDUE.COM.

Fully qualified domain name (FQDN) for target host:
server200.MISDUE.COM. Browse...

☐ Allow any authenticated user to update all DNS records with the same name. This setting applies only to DNS records for a new name.

OK Cancel

Nhập tên **SubDomain**

Chọn/Nhập tên Host đầy đủ
của **Domain chính**

5.5 Cấu hình SubDomain (4)

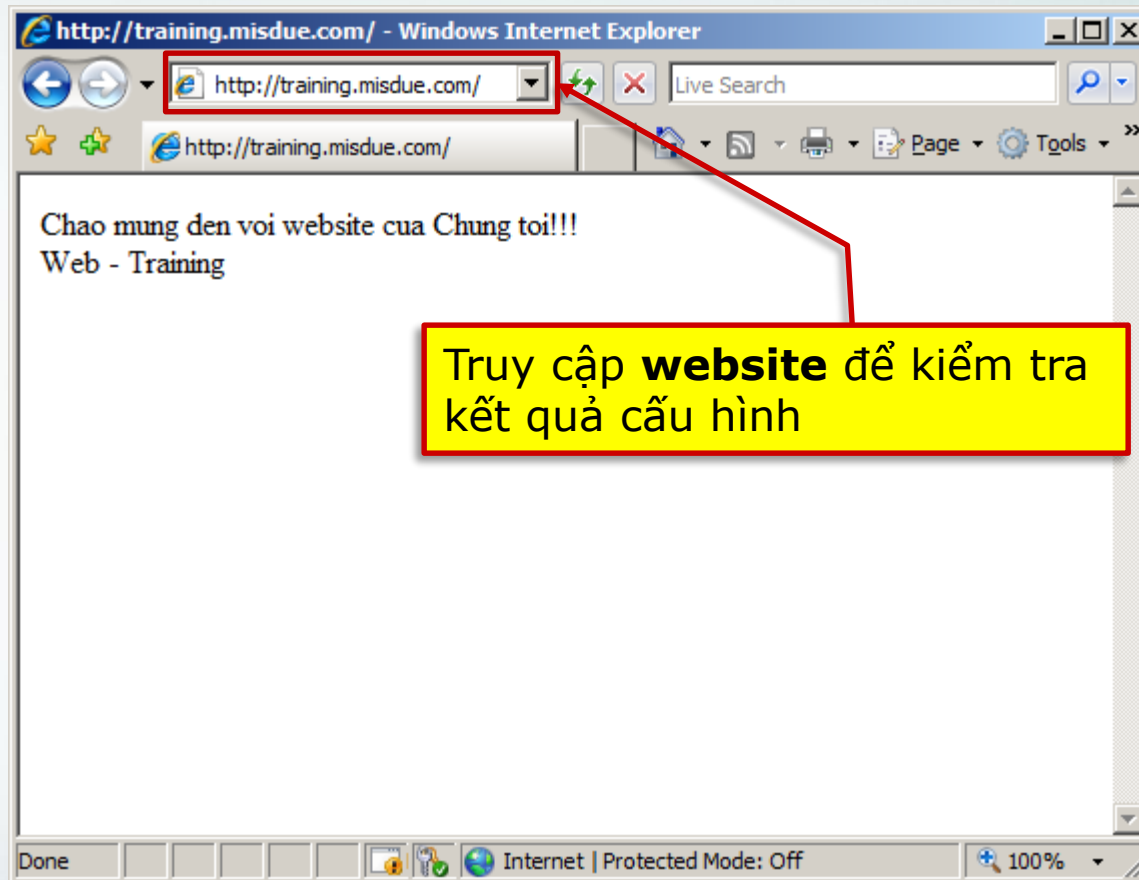
- Khai báo tên miền Subdomain trong DNS

The screenshot shows the DNS Manager console for a server named SERVER200. The left pane displays the hierarchy of DNS zones, with MISDUE.COM selected. The right pane shows the list of DNS records for the selected zone. A yellow callout box with a red border contains the text: "Alias training đã được tạo, đây là 1 SubDomain → training.misdue.com". A red arrow points from this box to the 'training' record in the list. The 'training' record is highlighted with a red border and is an Alias (CNAME) pointing to server200.misdue.com.

Name	Type	Value	Timestamp
msdcs	Folder		
_sites	Folder		
_tcp	Folder		
_udp	Folder		
DomainDnsZones	Folder		
ForestDnsZones	Folder		
(same as parent folder)	Start of Authority (SOA)	[54], server200.misdue.com...	9/15/2012 3:00:00
(same as parent folder)	Name Server (NS)	server200.misdue.com.	10/30/2012 3:00:00
(same as parent folder)	Host (A)	192.168.0.200	10/30/2012 3:00:00
server200	Host (A)	192.168.0.200	10/29/2012 12:00:00
training	Alias (CNAME)	server200.misdue.com.	static

5.5 Cấu hình SubDomain (5)

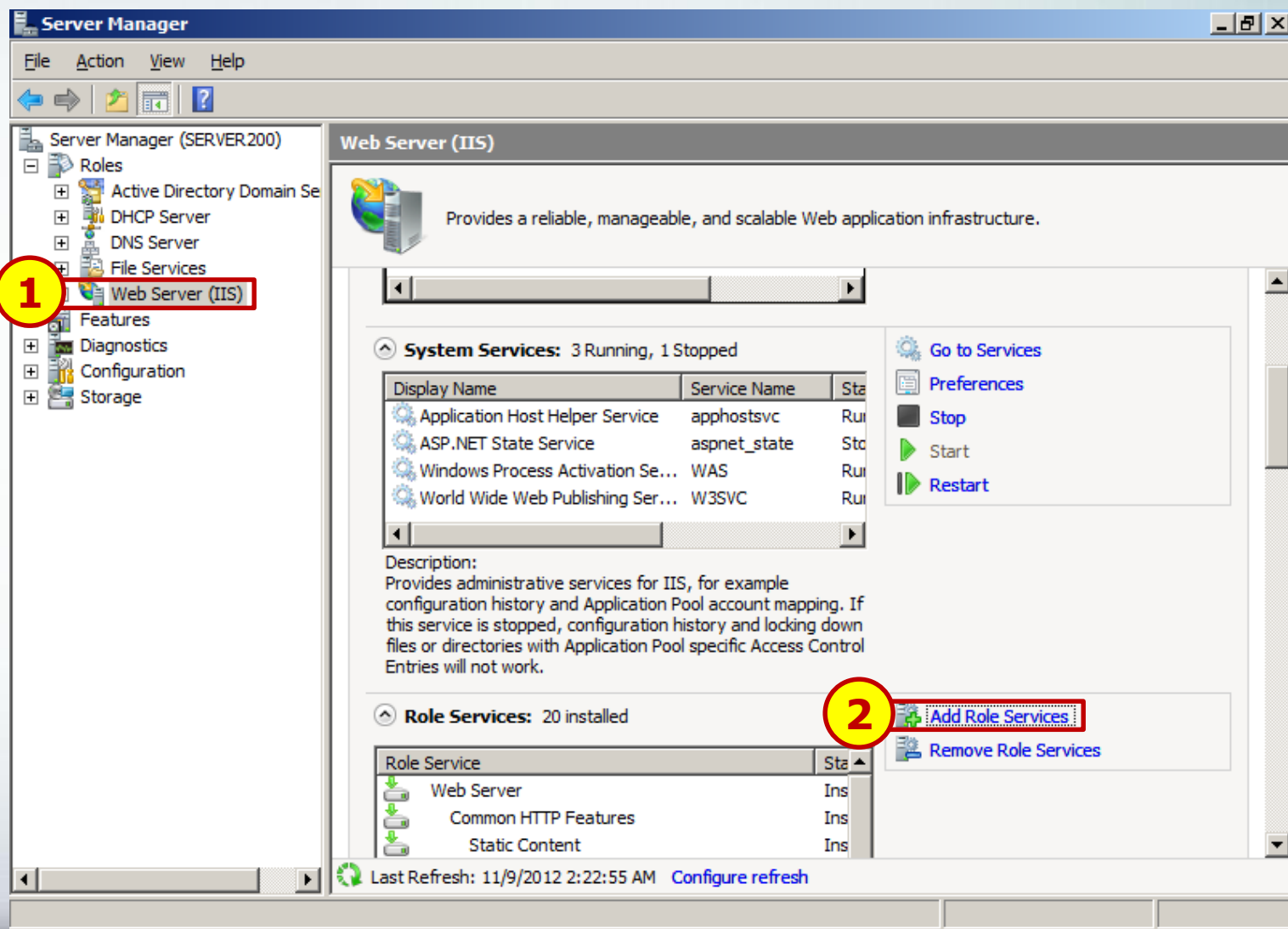
- Kiểm tra kết quả cấu hình Subdomain



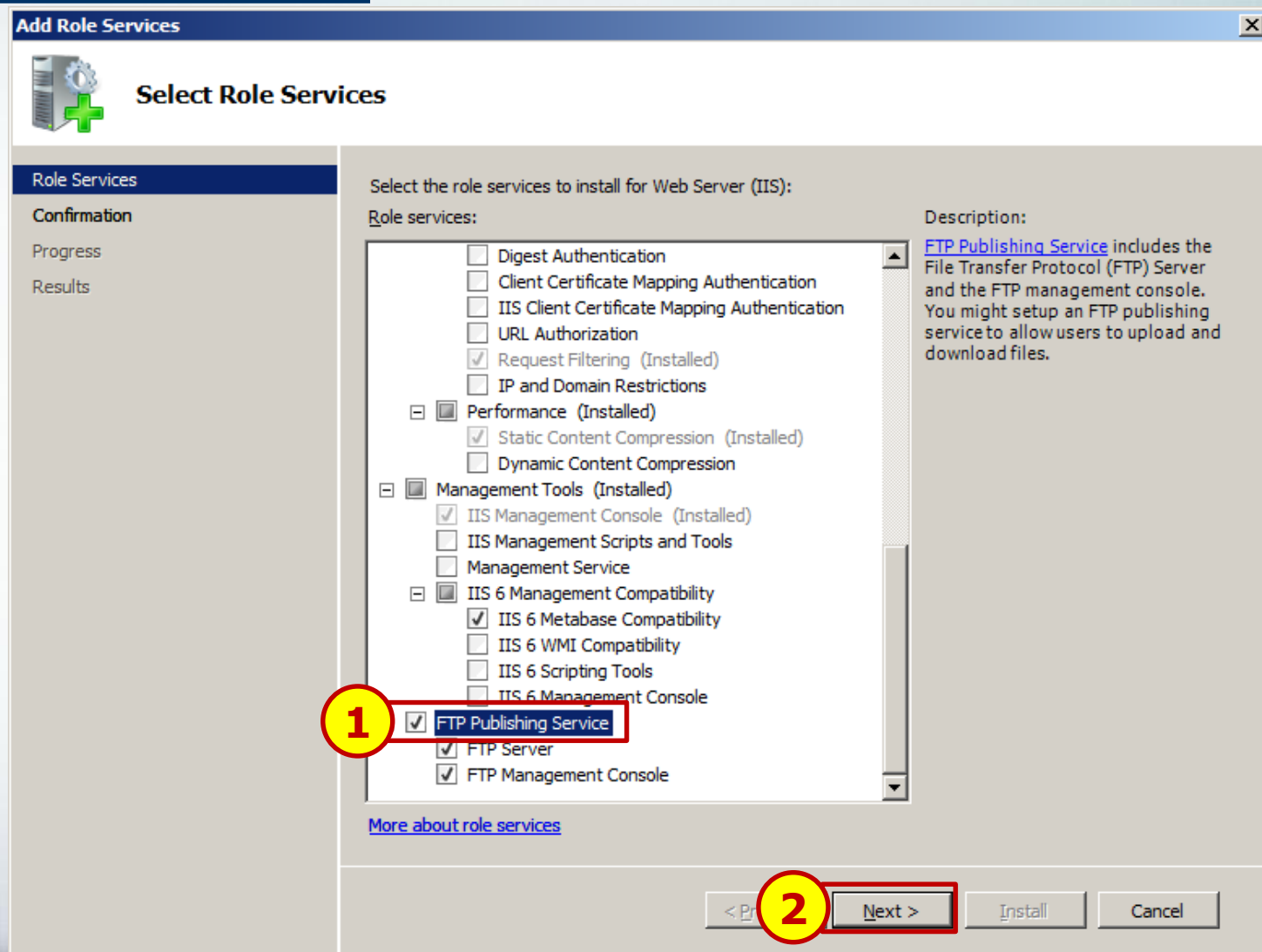
5.6 Cài đặt FTP Server

- ❖ FTP Server cho phép tạo máy chủ dịch FTP, cho phép download và upload file giữa máy trạm và máy chủ thông qua dịch vụ FTP.
- ❖ Web server trên IIS 7.0 có hỗ trợ dịch vụ FTP
- ❖ Để bổ sung dịch vụ FTP, sau khi cài xong IIS 7.0, vào **Server manage → Roles → Web Server (IIS) → Add Roles Services.**

5.6 Cài đặt FTP Server

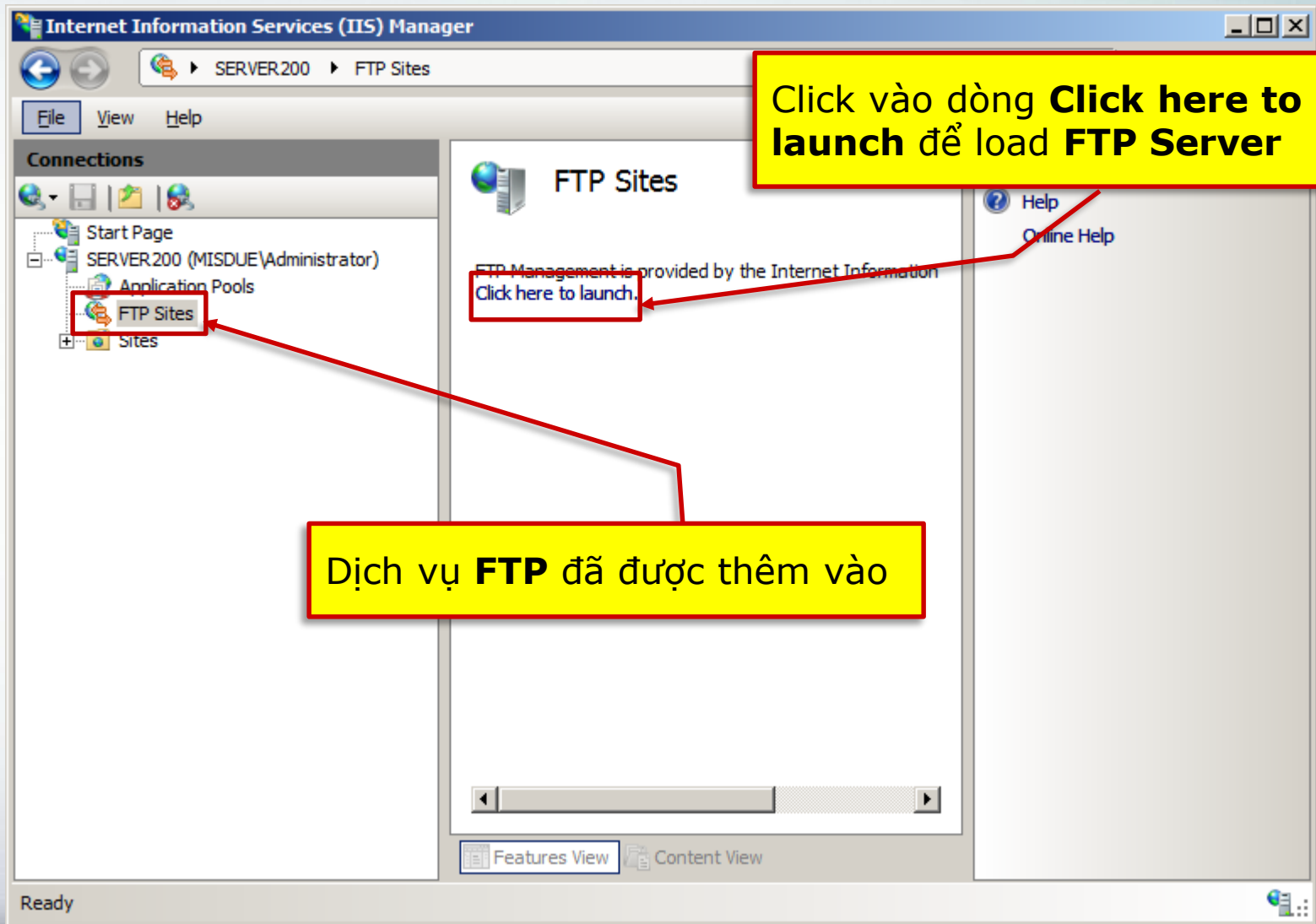


5.6 Cài đặt FTP Server



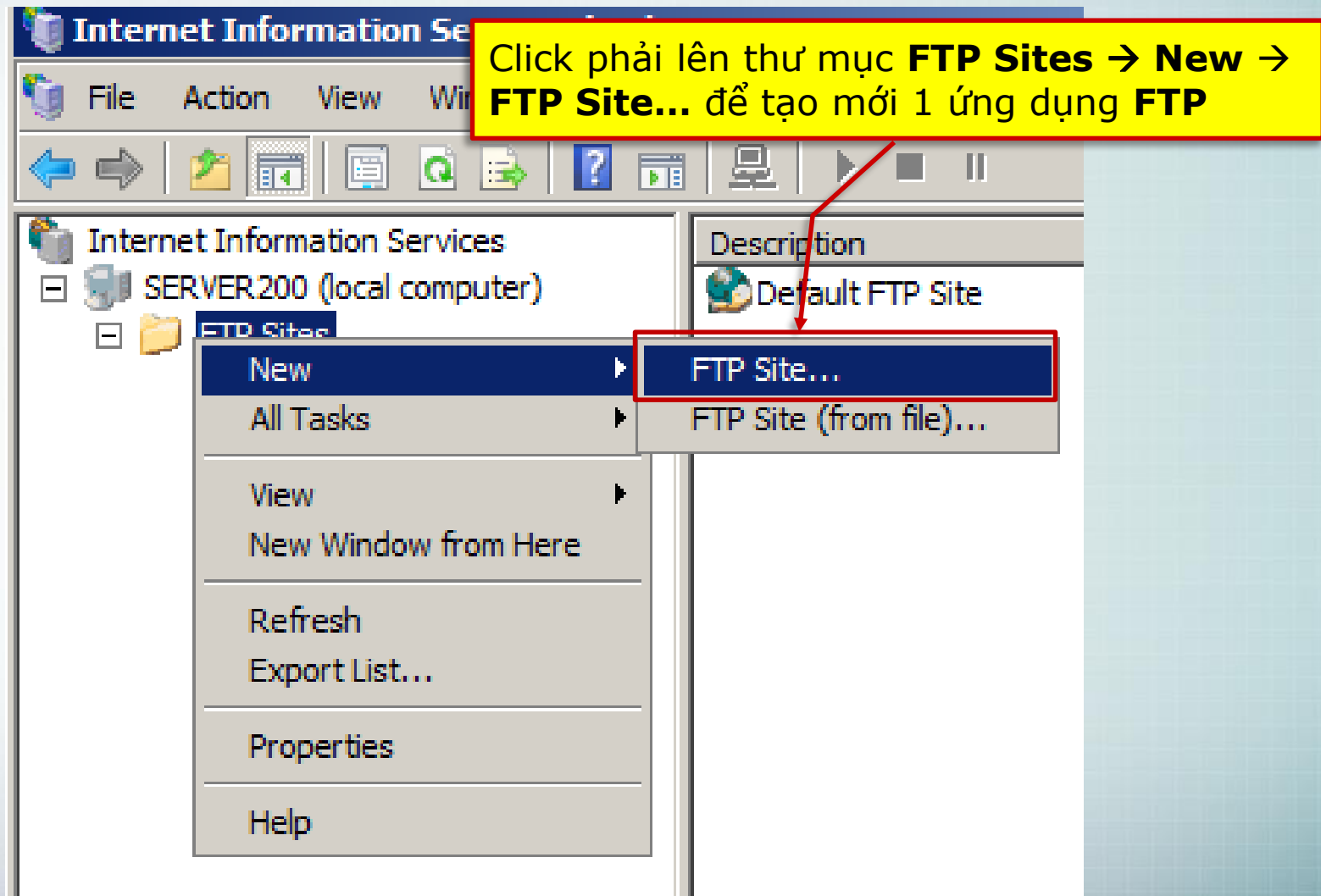
5.7 Quản trị FTP Server

- Giao diện trình quản trị FTP Server



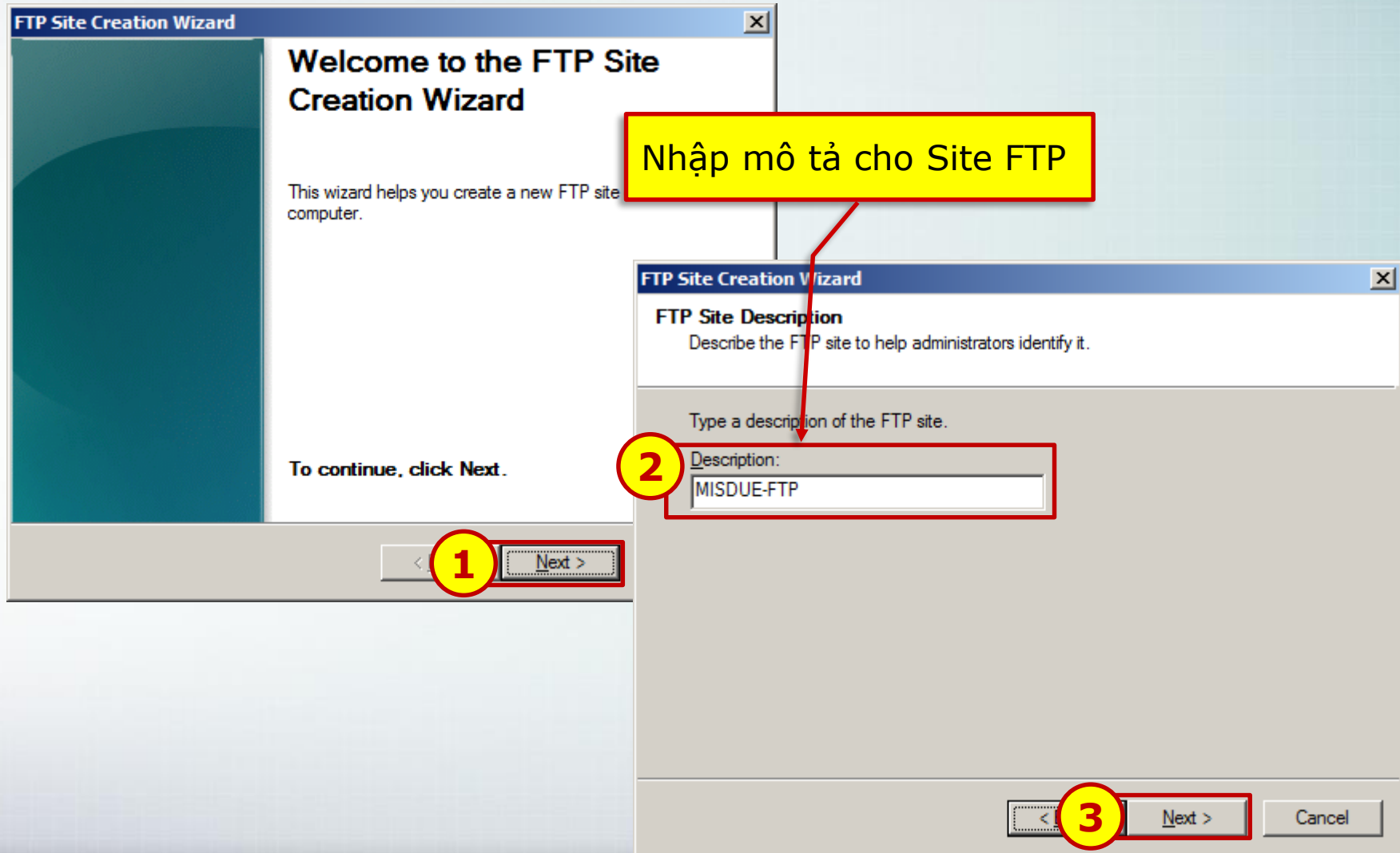
5.7 Quản trị FTP Server

- Tạo mới 1 site FTP



5.7 Quản trị FTP Server

- Tạo mới 1 site FTP



5.7 Quản trị FTP Server

- Tạo mới 1 site FTP

FTP Site Creation Wizard
IP Address and Port Settings
Specify an IP address and port setting for the site.

1 Enter the IP address to use for this FTP site:
(All Unassigned)
(All Unassigned)
192.168.10.200
Type the TCP port for this FTP site (default = 21):
21

2 Next >

FTP Site Creation Wizard
FTP User Isolation
Restrict FTP users to the home directory of this site.

FTP user isolation prevents users from accessing the FTP home directory of another user on this FTP site.
Important: Because you cannot change the user isolation option after creating this FTP site, you should read about FTP user isolation in the IIS product documentation before choosing an isolation option.

3

☒ Do not isolate users
(Users can access the FTP home directory of other users.)

☐ Isolate users
(Users must be assigned an FTP home directory within the root of this FTP site.)

☐ Isolate users using Active Directory
(Users must be assigned an FTP home directory that is configured using their Active Directory user account.)

4 Next > Cancel

Chọn địa chỉ IP truy cập dịch vụ FTP

Chọn hình thức phân quyền truy cập dịch vụ FTP

5.7 Quản trị FTP Server

- Tạo mới 1 site FTP

The image shows two screenshots of the 'FTP Site Creation Wizard' in Windows Server. The first screenshot is the 'FTP Site Home Directory' step, and the second is the 'FTP Site Access Permissions' step. Both steps are annotated with numbered yellow circles and red callout boxes.

Step 1: FTP Site Home Directory

Chosen **thư mục FTP** lưu trữ

1 Enter the path to your home directory.

Path: C:\DATA Browse...

2 Next >

Step 2: FTP Site Access Permissions

Chosen quyền khai thác tài nguyên của người dùng trên **thư mục FTP**

3 Allow the following permissions:

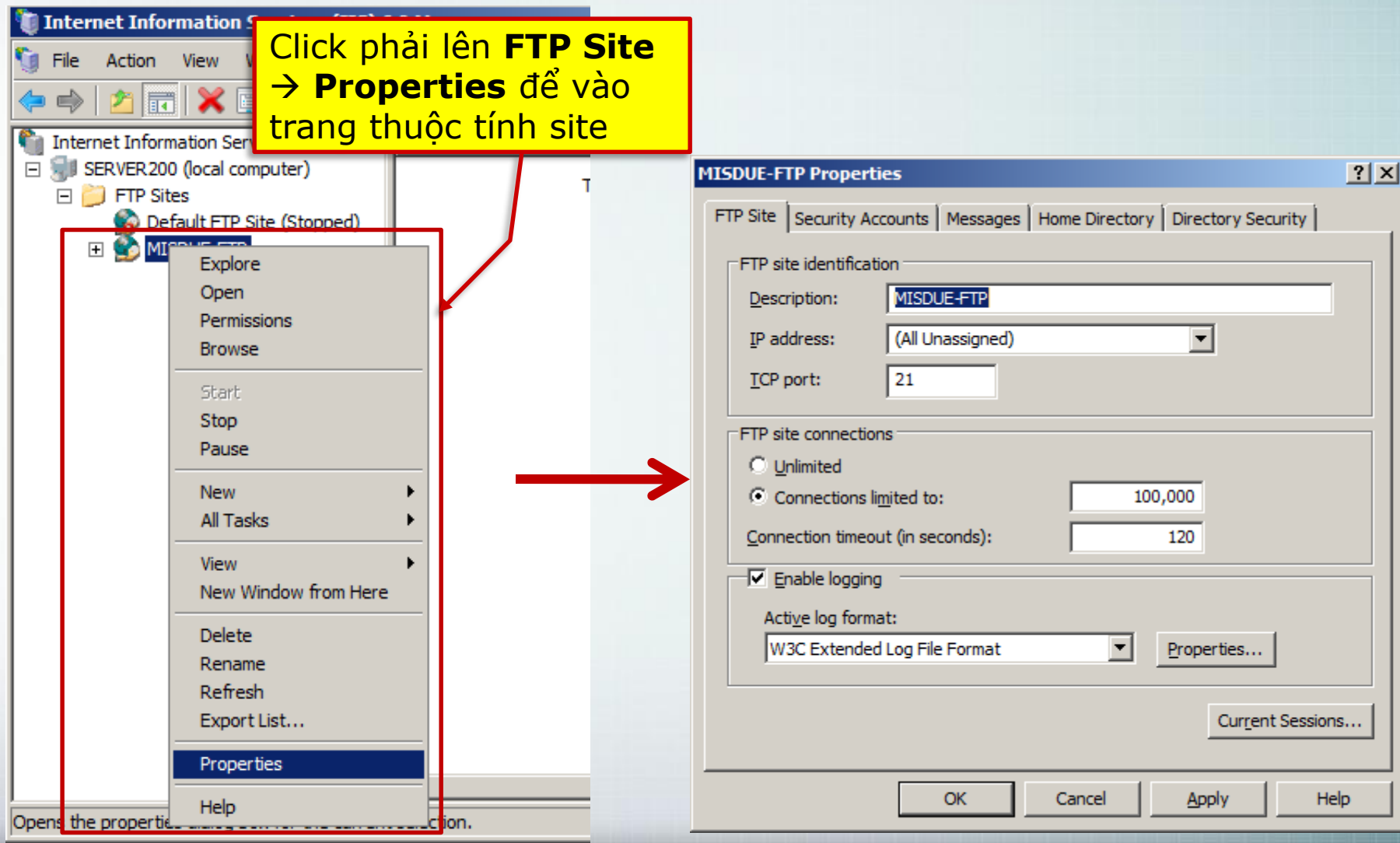
- ☒ Read
- ☐ Write

4 Next > Cancel

5.7 Quản trị FTP Server

- Điều chỉnh cấu hình FTP site

Click phải lên **FTP Site** → **Properties** để vào trang thuộc tính site



The screenshot shows the Internet Information Services (IIS) console. On the left, the tree view shows 'SERVER200 (local computer)' > 'FTP Sites' > 'Default FTP Site (Stopped)'. A right-click context menu is open over the 'Default FTP Site', with 'Properties' selected. A red arrow points from the 'Properties' option in the menu to the 'MISDUE-FTP Properties' dialog box on the right.

MISDUE-FTP Properties

FTP Site | Security Accounts | Messages | Home Directory | Directory Security

FTP site identification

Description: MISDUE-FTP

IP address: (All Unassigned)

ICP port: 21

FTP site connections

☐ Unlimited

☒ Connections limited to: 100,000

Connection timeout (in seconds): 120

☒ Enable logging

Active log format: W3C Extended Log File Format

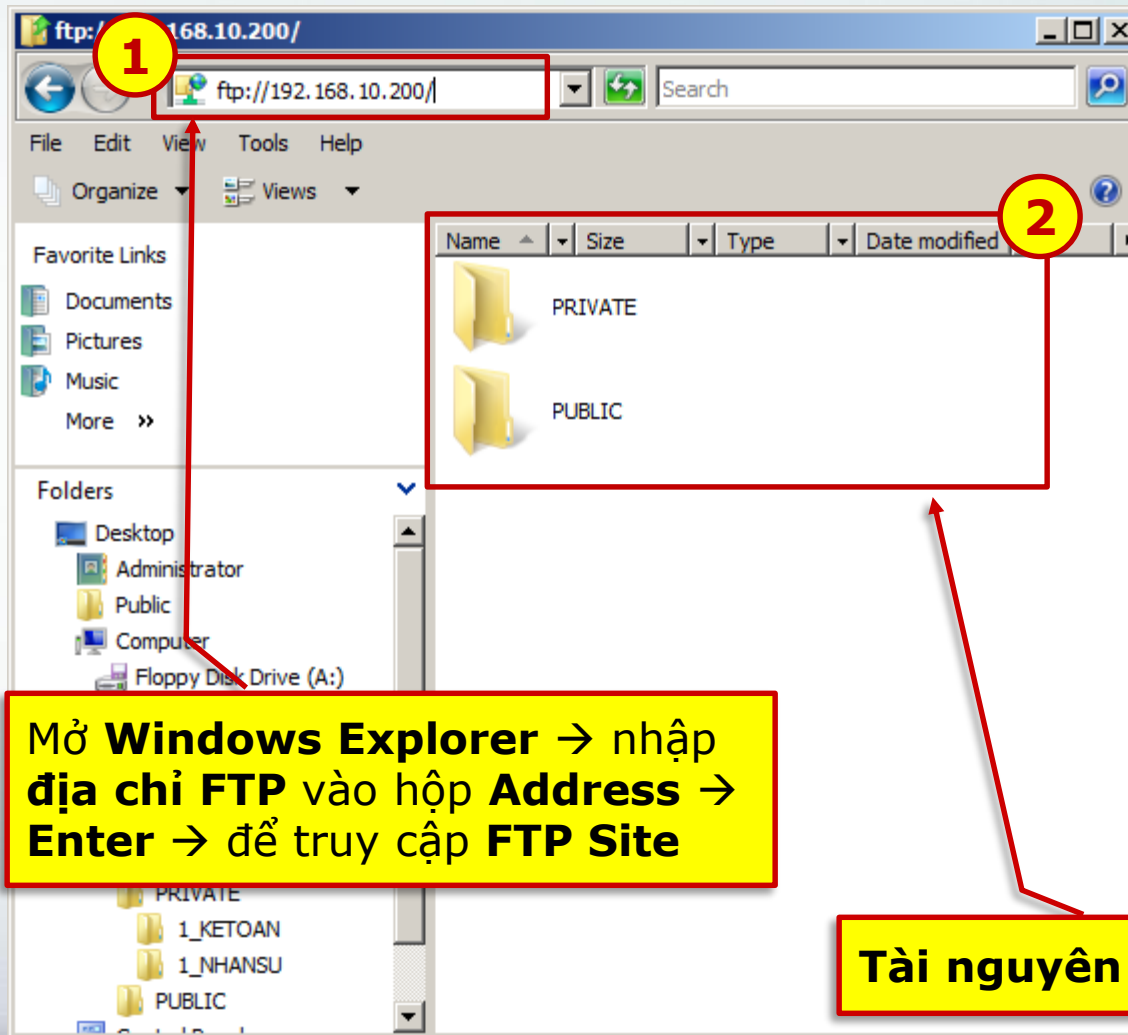
Properties...

Current Sessions...

OK Cancel Apply Help

5.8 Truy cập vào FTP Site

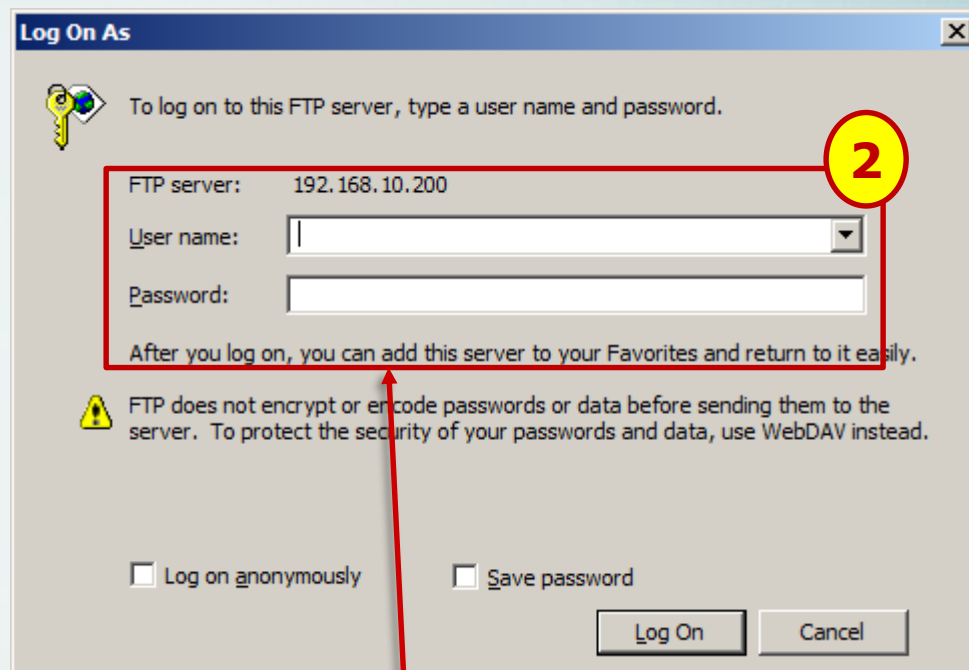
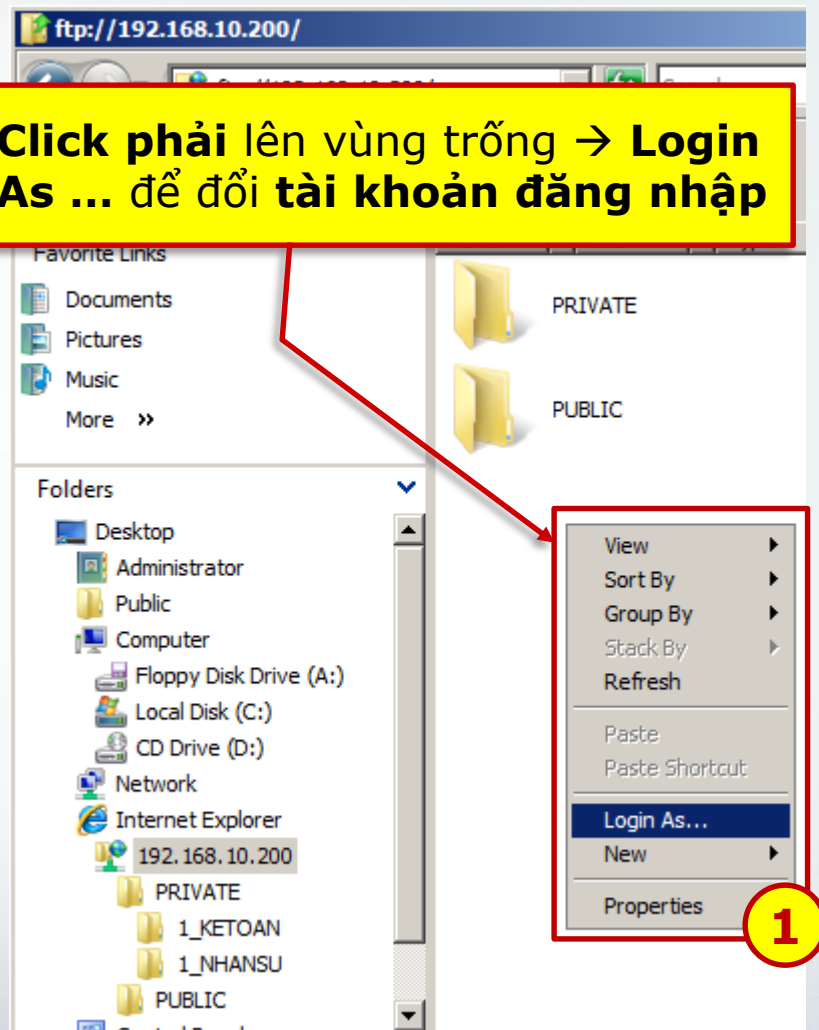
- Kiểm tra kết quả cài đặt FTP site



5.8 Truy cập vào FTP Site

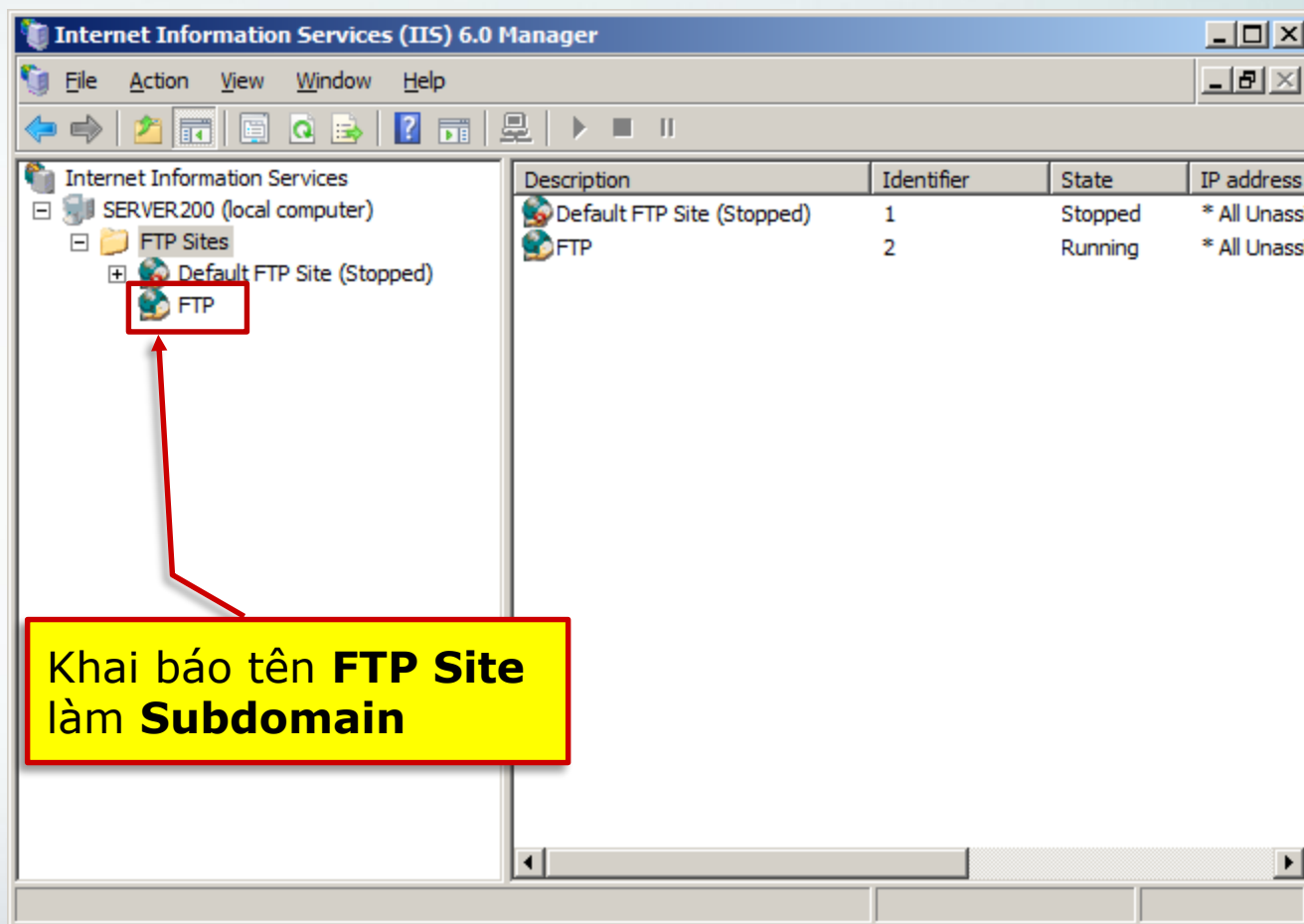
- Kiểm tra kết quả cài đặt FTP site

Click phải lên vùng trống → Login As ... để đổi tài khoản đăng nhập



Đăng nhập vào FTP Site với tài khoản đã được cấp phát trong **AD**
- **Log on anonymously**: tương đương với tài khoản **Everyone**

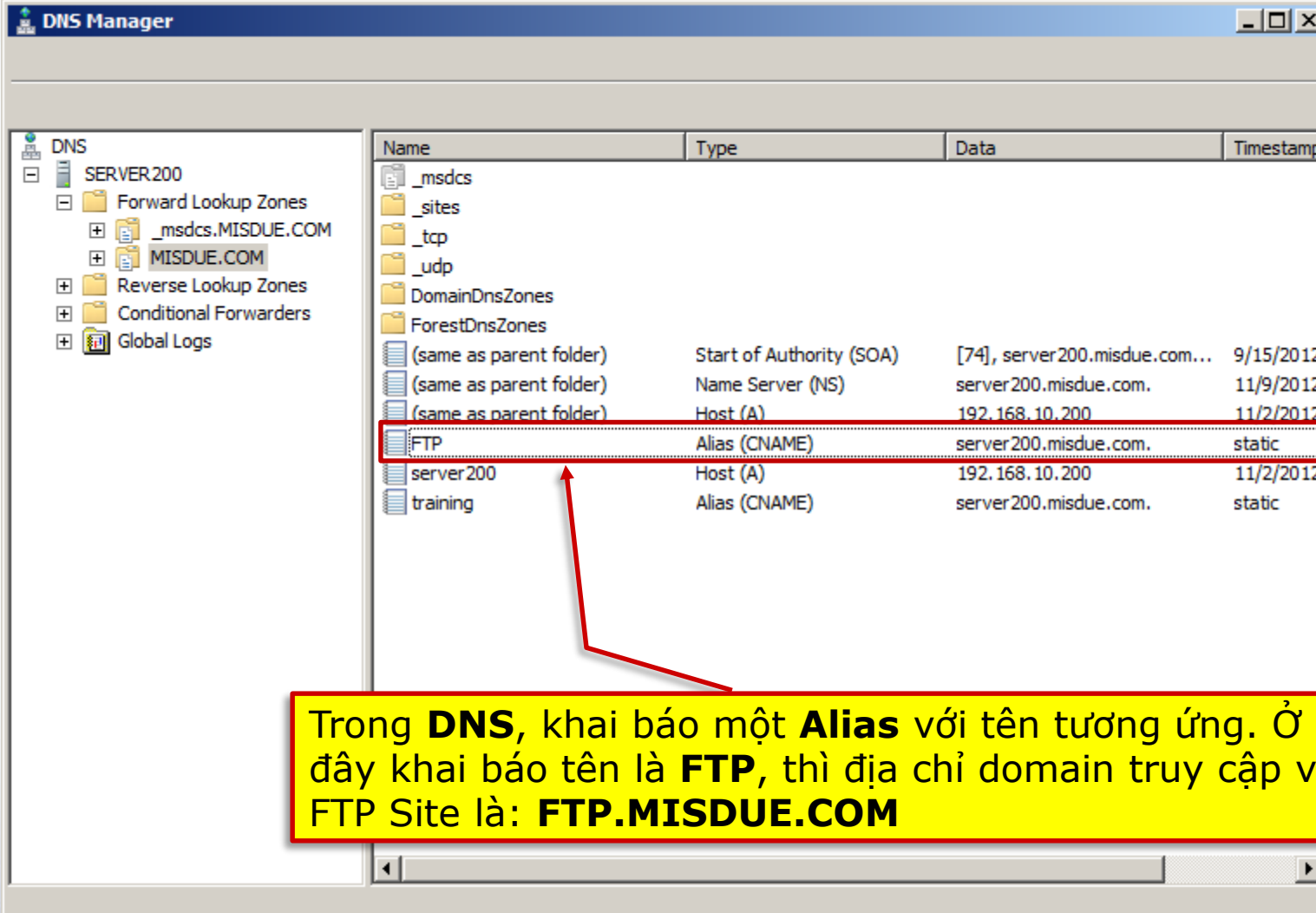
5.9 Khai báo Domain name cho FTP Site



Khai báo tên **FTP Site**
làm **Subdomain**

5.9 Khai báo Domain name cho FTP Site

- Cấu hình Domain/Subdomain cho FTP trong DNS



The screenshot shows the DNS Manager console for the SERVER200 server. The left pane shows the hierarchy: DNS > Forward Lookup Zones > MISDUE.COM. The right pane displays a list of DNS records. A red box highlights the 'FTP' record, which is an Alias (CNAME) pointing to 'server200.misdue.com.'. A red arrow points from this record to a yellow text box at the bottom.

Name	Type	Data	Timestamp
_msdcs			
_sites			
_tcp			
_udp			
DomainDnsZones			
ForestDnsZones			
(same as parent folder)	Start of Authority (SOA)	[74], server200.misdue.com...	9/15/2012
(same as parent folder)	Name Server (NS)	server200.misdue.com.	11/9/2012
(same as parent folder)	Host (A)	192.168.10.200	11/2/2012
FTP	Alias (CNAME)	server200.misdue.com.	static
server200	Host (A)	192.168.10.200	11/2/2012
training	Alias (CNAME)	server200.misdue.com.	static

Trong **DNS**, khai báo một **Alias** với tên tương ứng. Ở đây khai báo tên là **FTP**, thì địa chỉ domain truy cập vào FTP Site là: **FTP.MISDUE.COM**

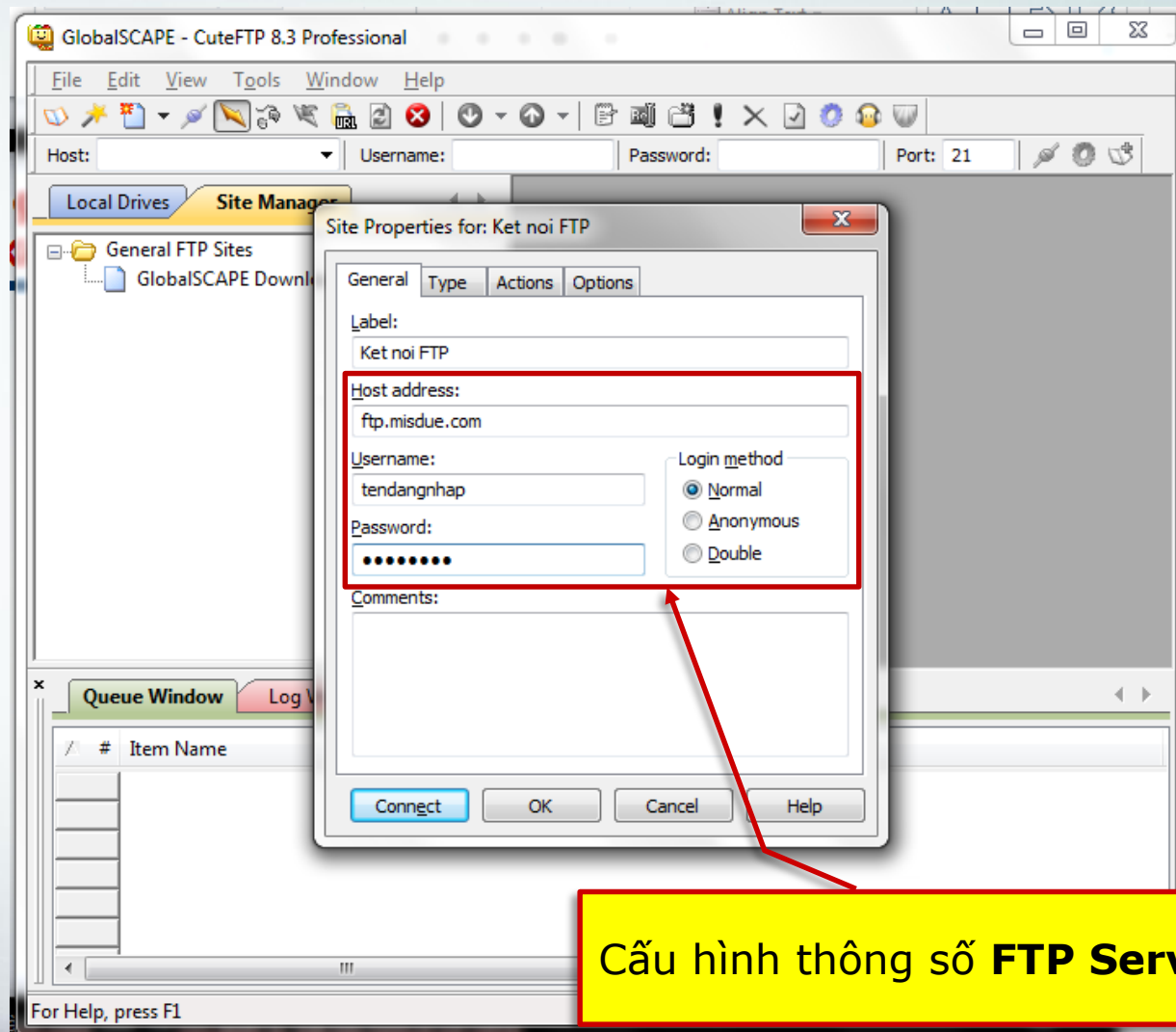
5.9 Khai báo Domain name cho FTP Site

- Kiểm tra kết quả cài đặt (truy cập bằng trình duyệt)



5.10 Khai báo Domain name cho FTP Site

- Kiểm tra kết quả cài đặt (truy cập bằng phần mềm FTP)



Bài tập kết thúc chương

- **LAB 5.1.** Cài đặt và quản trị IIS Server
- **LAB 5.2.** Cấu hình Site và SubDomain
- **LAB 5.3.** Cài đặt và cấu hình FTP Server
- **LAB 5.4.** Quản trị FTP Server